

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0303366525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 07/07/2004 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9 ngày 3/7/2015)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: .../QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng. . năm)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

- Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38233299 – Fax: (08) 38233301
- Website: www.hsc.com.vn

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty Cổ phần Trang

- Địa chỉ: Lô A14b KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP. HCM.
- Điện thoại: (84.8) 37 800 900 – Fax: (84.8) 37 800 735
- Website: www.Trangcorporation.com

2. Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

- Địa chỉ: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (08) 38233299 – Fax: (08) 38233301

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Ông Võ Thiên Chương
- Số điện thoại: 0909 709338 Chức vụ: Giám đốc Tài chính
- Email: info@trangcorporation.com

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG

(Giấy chứng nhận ĐKKDsố số 0303366525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 07/07/2004 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 16/09/2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Trang.
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông.
Mã cổ phiếu:	TFC
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng niêm yết:	11.000.000 cổ phiếu.
Tổng giá trị niêm yết:	110.000.000.000 đồng (theo mệnh giá).

Tổ chức tư vấn niêm yết

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5&6 Tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 823 3299 - Fax : (84.8) 3 823 3301

Website : www.hsc.com.vn

Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3930 5163 Fax: (84 8) 3930 4281

Website : www.aisc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH. 11	11
1. Tổ chức phát hành.....	11
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
1.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty.....	20
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	26
2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	26
2.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức của Công ty.....	28
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/10/2015.....	29
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	31
5. Hoạt động kinh doanh.....	31
5.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015.....	31
5.2. Nguyên vật liệu.....	35
5.3. Chi phí sản xuất.....	36
5.4. Trình độ công nghệ.....	37
5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	39
5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	40
5.7. Hoạt động marketing và hệ thống phân phối.....	42
<input type="checkbox"/> Hoạt động marketing.....	42
<input type="checkbox"/> Hệ thống phân phối.....	42
5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	42
5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	43
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	44

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 6 tháng 2015	44
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	46
<input type="checkbox"/> Những nhân tố thuận lợi:.....	46
<input type="checkbox"/> Khó khăn, thách thức:.....	46
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	46
8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành	46
8.2. Triển vọng phát triển ngành	49
8.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	49
9. Chính sách đối với người lao động.....	50
9.1. Tình hình lao động	50
9.2. Chính sách đối với người lao động.....	51
10. Chính sách cổ tức	52
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	53
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	53
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	58
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
12.1. Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng.....	58
12.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	59
<input type="checkbox"/> Hội đồng quản trị.....	59
1. Ban Giám đốc:.....	65
2. Ban Kiểm soát:	66
3. Kế toán trưởng.....	70
13. Tài sản	71
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức	72
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	73
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	74
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	74
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	75
1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.	75
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phần.	75
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 11.000.000 cổ phiếu.	75
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:	75

5. Phương pháp tính giá.....	75
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	77
7. Các loại thuế liên quan.....	77
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	78
VII. PHỤ LỤC.....	78

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc tham gia đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Trang (“TrangCorp”, “Công ty”).

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về tăng trưởng kinh tế

1.1.1. Tăng trưởng kinh tế thế giới

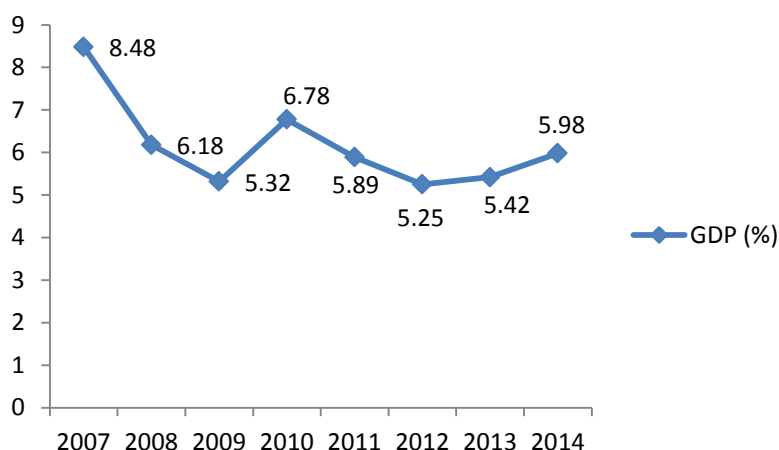
Trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã được gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính dồi dào, công nghệ cao, kinh nghiệm hoạt động lâu năm sẽ thâm nhập dễ dàng hơn vào thị trường Việt Nam và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Các cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính ở mức độ khu vực và thế giới khi xảy ra sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam. Các thách thức của hội nhập kinh tế là những yếu tố biến động khó lường, sẽ có tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam, làm tăng mức độ rủi ro đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

Kinh tế thế giới năm 2014 phần nào đã cho thấy tín hiệu hồi phục đến từ những nỗ lực chính sách của các quốc gia kéo dài từ các năm trước. Điểm sáng của kinh tế thế giới năm 2014 là sự hồi phục tăng trưởng kinh tế của các khu vực, các quốc gia trong đó tâm điểm là nền kinh tế Mỹ, với tốc độ tăng trưởng đạt mức 2,5% so với mức 2,2% năm 2013. Bên cạnh đó, sự phục hồi của thương mại quốc tế và các dòng vốn quốc tế được xem là nhân tố thúc đẩy cho đà tăng trưởng kinh tế thế giới giai đoạn này. Đặc biệt tăng trưởng về thương mại của khu vực châu Á đang được coi là động lực chính của tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong 25 năm cho giai đoạn 1989-2014, kim ngạch thương mại khu vực châu Á đã tăng 8 lần, từ 1.700 tỷ USD năm 1989 lên 11.500 tỷ USD năm 2014 (Theo báo cáo của Trung tâm Thông tin và Dự báo KTXH quốc gia).

Theo Báo Cáo Triển Vọng Kinh Tế Toàn Cầu 2015 của World Bank, kinh tế thế giới đang gặp khó khăn trong việc tìm lại động lực tăng trưởng; trong bối cảnh các nền kinh tế lớn vẫn loay hoay khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế năm 2007, khủng hoảng nợ công Châu Âu trong khi các nền kinh tế mới nổi không còn duy trì được sự năng động như trước. Tuy nhiên, GDP toàn cầu vẫn được tin tưởng dự báo tăng nhẹ ở mức 3% cho năm 2015 và 3,3% cho năm 2016. Kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng trong giai đoạn này do kì vọng vào sự phục hồi chậm nhưng bền vững của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Đức... và giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức thấp, qua đó kích thích tăng trưởng tiêu dùng ở thị trường nội địa của các nước mới nổi. Vì vậy, kinh tế thế giới tuy còn phải đối mặt với nhiều thách thức, nhưng cơ bản đã qua được giai đoạn khó khăn nhất.

Dù vậy, theo nhận định của chúng tôi, khó khăn về kinh tế thế giới trong thời gian tới (nếu có) sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình kinh doanh của TrangCorp do sản phẩm của TrangCorp phục vụ cho nhu cầu thức ăn hàng ngày của con người với giá bán hợp lí so với thu nhập. Bằng chứng cho thấy, tình hình kinh doanh của TrangCorp trong 2 năm 2013 và 2014 đã đạt được bước tăng trưởng mạnh về cả doanh thu và lợi nhuận.

1.1.2. Tăng trưởng kinh tế và hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Không nằm ngoài xu hướng chung, sau giai đoạn hồi phục chậm chạp, nền kinh tế Việt Nam năm 2015 bắt đầu thể hiện sự tăng tốc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 đạt mức cao. Cụ thể, GDP Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 tăng 6,28% so với cùng kỳ 2014 – mức tăng cao nhất trong vòng 05 năm gần đây. Đóng góp chính cho sự tăng trưởng trên đến từ khu vực sản xuất, nhất là công nghiệp sản xuất, chế tạo của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 06 tháng đầu năm tăng mạnh 9,6% so với cùng kỳ trong khi chỉ số Nhà Quản Trị Mua Hàng Ngành Sản Xuất (PMI) tháng 05/2015 cũng tăng mạnh và đạt mức cao kỷ lục 54,8 điểm. Theo khảo sát mới nhất được thực hiện bởi Nikkei và Markit Economics, chỉ số PMI giảm nhẹ trong tháng 6 xuống còn 52,2 do tốc độ nhận đơn hàng xuất khẩu mới chậm lại, nhưng xu hướng tăng trưởng vẫn được duy trì. Bên cạnh những mặt tích cực, kinh tế Việt Nam cũng cần lưu ý tốc độ xử lý nợ xấu chậm và tình hình nợ công ở mức cao (nhưng vẫn đảm bảo tỉ lệ an toàn – xấp xỉ 60% GDP). Tuy kinh tế Việt Nam còn nhiều vấn đề cần xử lý, nhưng theo dự báo của ngân hàng HSBC, GDP Việt Nam năm 2015 vẫn sẽ tăng trưởng – đạt mức 6,2%.

Tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 diễn biến tích cực. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 158,6 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ 2014. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 9,3% lên mức 77,77 tỷ USD, giá trị nhập khẩu tăng 16,7% lên mức 80,84 tỷ USD và giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu thuộc khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 22% – đóng góp 63,5% tổng giá trị. Mức tăng trưởng không đồng đều giữa xuất khẩu và nhập khẩu đã dẫn tới sự thâm hụt cán cân thương mại ở mức cao – 3,07 tỷ USD. Tuy nhiên, sự thâm hụt này không đáng ngại trong bối cảnh Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ kinh tế mới và cùng lúc đón nhiều dòng vốn đầu tư lớn từ Quốc tế. Vì vậy, tăng nhập khẩu, trong đó chiếm phần lớn là máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, gia công và tiêu dùng, là thiết yếu. Thực tế, mặt hàng nhập khẩu là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng trong 06 tháng đầu năm chiếm tỉ trọng lớn nhất trong kim ngạch nhập khẩu với gần 13,96 tỷ USD tăng cao 36,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Hoạt động trong lĩnh vực chế biến và xuất khẩu thực phẩm đông lạnh từ thủy sản và rau củ, tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế nói chung và nhu cầu xuất nhập khẩu của Việt Nam nói riêng là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp lên kết quả cũng như kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Trang.

1.2. Lạm Phát

Do tác động của chính sách nới lỏng tiền tệ và kích cầu trước và ngay sau khủng hoảng kinh tế 2008, lạm phát Việt nam giai đoạn 2006 – 2011 biến động rất mạnh. Theo tổng cục thống kê, năm đỉnh điểm là 2008 và 2011 với mức lạm phát lần lượt 18,9% và 18,13%. Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty sản xuất hàng hóa – cũng là nguồn khách hàng gián tiếp của Công ty – phải cắt giảm kế hoạch thực hiện. Bên cạnh đó, lạm phát cao gián tiếp làm tăng chi phí đầu vào của Công ty như tăng giá nguyên vật liệu, nhiên liệu cũng như nhân công. Giai đoạn 2012 – 2014, lạm phát Việt Nam được giữ ở mức thấp và ổn định dưới 7%. 06 tháng đầu năm 2015 lạm phát xuống thấp ở mức 2,24% do phần lớn do giá dầu thế giới giảm kỉ lục, và hiệu quả của chính sách bình ổn giá của nhà nước. Bên cạnh đó, lạm phát thấp năm nay không xuất phát từ việc tổng cầu thấp. Các chỉ số tăng trưởng kinh tế (GDP), sản xuất công nghiệp (IPP), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng tốt.

1.3. Lãi suất

Với hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,75, lãi suất ngân hàng cũng có những rủi ro nhất định đối với Công ty Cổ phần Trang. Tuy nhiên rủi ro này không quá lớn vì lượng vay nợ dài hạn chỉ chiếm 8% tổng nợ của Công ty. Bên cạnh đó, do điều kiện thị trường thuận lợi và chính sách duy trì lãi suất thấp để ổn định hoạt động sản xuất, hồi phục kinh tế của nhà nước, lãi suất tiếp tục được kì vọng không có sự thay đổi lớn trong ngắn hạn.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Đối với các doanh nghiệp có liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu hoặc thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái cũng là một rủi ro thường trực. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái nói chung và tỷ giá hối đoái giữa VNĐ và USD nói riêng trong những năm gần đây đã được Ngân hàng Nhà nước kiểm soát tốt và dao động trong biên độ thấp. Ngay cả trong bối cảnh gần đây khi Trung Quốc liên tục phá giá đồng Nhân Dân Tệ trong khoảng thời gian ngắn, Ngân hàng Nhà nước cũng chỉ điều chỉnh tăng tỉ giá nhẹ (1%) và nhanh chóng đưa ra cam kết và biện pháp can thiệp đảm bảo tỉ giá sẽ không tăng thêm cho đến hết năm 2015. Điều này đã giúp giảm thiểu biến động cho nền kinh tế và các doanh nghiệp liên quan..

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật sau: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật tài nguyên môi trường, Luật thuế xuất nhập khẩu và các

luật khác. Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa được hoàn chỉnh, việc vận dụng pháp luật vào thực tế còn nhiều khó khăn. Sự điều chỉnh của các văn bản luật thuộc các lĩnh vực nêu trên còn thiếu nhất quán, thiếu ổn định và có những quy định chồng chéo nhau, đôi khi các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu cập nhật gây khó khăn trong việc áp dụng. Tuy nhiên, Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) nên môi trường pháp lý dần hoàn thiện và tuân theo các quy định chung của quốc tế.

Để hạn chế rủi ro về luật pháp này, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, tìm hiểu, nghiên cứu về các thay đổi của pháp luật đồng thời thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, nhân viên và cổ đông của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù là những rủi ro thường xảy ra đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Rủi ro chất lượng sản phẩm

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được xuất khẩu ra nước ngoài và thị trường truyền thống của TrangCorp là Mỹ, châu Âu (như Anh Quốc, Đức, Pháp) và châu Úc. Do các thị trường này đang áp dụng những quy định khắt khe về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, nên TrangCorp phải đầu tư chi phí cao hơn cho quản lý chất lượng và phải tuân thủ nghiêm ngặt các qui trình thực hiện, từ khâu nhập nguyên liệu cho đến việc sản xuất ra sản phẩm cuối cùng. Điều này giúp TrangCorp tránh được những rủi ro bị từ chối nhận hàng khi xuất khẩu ra nước ngoài. Đến cuối năm 2014, TrangCorp đã đạt được 9 chứng nhận về các tiêu chuẩn cho sản xuất và chất lượng sản phẩm để có thể duy trì việc bán sản phẩm cho các khách hàng lớn như Anh Quốc, Hàn quốc, Úc, Mỹ và một số nước khác ở Châu Âu. Với các chứng nhận về tiêu chuẩn và chất lượng đạt được, TrangCorp sẽ tiếp tục mở rộng khai thác phân khúc thị trường ra các nước phát triển khác. Vì vậy, rủi ro về việc bị từ chối nhận hàng do không đảm bảo chất lượng sản phẩm hầu như là khó xảy ra đối với TrangCorp.

Rủi ro về chất lượng và biến động giá nguyên liệu đầu vào

Một trong những khó khăn thường trực của các công ty hoạt động trong ngành chế biến thực phẩm đông lạnh từ thủy sản là nguồn nguyên liệu đầu vào không ổn định. Nguồn nguyên liệu chính của Trang là thủy sản, rau củ và bột và nguyên liệu thủy sản chỉ chiếm 40% tổng sản lượng, do đó ảnh hưởng bởi thủy sản cũng là điều khó tránh khỏi, hiện nay nuôi trồng thủy sản chịu ảnh hưởng nhiều của các điều kiện khách quan như thiên tai, hạn hán, bão lụt... Ngoài ra, trình trạng phát triển nuôi trồng thủy sản không đồng bộ và chưa được kiểm soát chặt chẽ như hiện nay đã đẩy nguy cơ ô nhiễm nước lên cao làm ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng vật nuôi và con giống.

Bên cạnh đó, quá trình thu mua nguyên liệu còn chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến giá cả đầu vào và làm gia tăng rủi ro đầu tư tích trữ, làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty và gia tăng giá thành sản phẩm đầu ra.

Để giảm thiểu tối đa rủi ro trên và để ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào, Công ty đã thiết lập một mạng lưới các nhà cung cấp lớn trong nước từ miền Trung đến miền Nam và các nhà cung cấp ở các thị trường nước ngoài như Ấn Độ, Thái Lan, v.v. nhằm đáp ứng được nhu cầu thu mua và phân tán rủi ro. Bên cạnh đó, bằng việc áp dụng nghiêm ngặt và kiểm soát quy trình thu mua

nguyên liệu, lựa chọn các nhà cung cấp uy tín, TrangCorp đã giảm thiểu tối đa rủi ro về mặt chất lượng của nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro về biến động tỷ giá ngoại tệ

Công ty hiện tại có những khoản vay dài hạn bằng đồng VND và vay ngắn hạn bằng đồng USD. Với nguồn thu ổn định từ việc bán hàng bằng USD, có thể thấy rủi ro do biến động tỷ giá USD không gây tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của TrangCorp. Ngược lại, Công ty còn có lợi thế khi tỷ giá VND/USD tăng qua mỗi năm.

Là doanh nghiệp xuất khẩu nên doanh thu và lợi nhuận của TrangCorp sẽ chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá ngoại tệ. Năm 2014, TrangCorp đã gặp khó khăn khi giá Đô la Mỹ tăng mạnh so với đồng Euro khiến các mặt hàng của Công ty trở nên đắt đỏ hơn so với các sản phẩm bán bằng đồng Euro. Tuy nhiên, Công ty đã giải quyết vấn đề này bằng cách phối hợp với các khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình để giá sản phẩm có thể cạnh tranh với các sản phẩm của các nhà cung cấp khác trên thị trường.

Rủi ro về nguồn nhân công

Ngành chế biến thực phẩm đông lạnh là ngành cần nguồn nhân lực lớn nên chịu ảnh hưởng biến động lớn từ nguồn lao động cả về số lượng lẫn chất lượng. Đối với TrangCorp, số lượng công nhân cần thiết cho thời điểm cuối năm rất cao do số lượng đơn hàng thường dồn vào thời điểm này. Tuy nhiên, do yêu cầu về chất lượng của công nhân làm việc ở đây tương đối dễ, công việc đòi hỏi chỉ ở mức độ thủ công nên việc tuyển dụng và đào tạo nhân viên mới không phải là trở ngại lớn đối với TrangCorp. Hơn nữa, do chính sách đối đãi với công nhân của TrangCorp khá tốt, điều này đã hỗ trợ cho TrangCorp khi có nhu cầu tuyển dụng nhân sự mới.

Để duy trì nguồn lao động ổn định và gắn bó lâu dài với Công ty, TrangCorp đã áp dụng một loạt các chính sách lao động hợp lý, bao gồm việc xây dựng khu ký túc xá và hỗ trợ tài chính về nhà ở ban đầu cho công nhân viên, đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, khuyến khích phát triển năng lực bằng các chính sách khen thưởng phù hợp.

4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên vẫn còn các rủi ro bất khả kháng mang tính hệ thống, tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty và nguy cơ thiệt hại về người và của của Công ty như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, bão lớn, hỏa hoạn, động đất, dịch bệnh hiểm nghèo, v.v. Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty luôn tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông David Hồ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Minh Chiến	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Võ Thiên Chương	Giám đốc tài chính
Bà Lê Thị Tường Hạnh	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn niêm yết

Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc
-------------------------	---------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Trang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Trang cung cấp

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Trang.
- Công ty kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) là Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 của Công ty Cổ phần Trang.
- Bản cáo bạch : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Trang thông qua.
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Trang.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Trang phát hành xác nhận quyền sở hữu của cổ đông.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty, TrangCorp : Công ty Cổ phần Trang

- Tổ chức tư vấn : Công ty chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- NLĐ : Người lao động
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch chứng khoán
- CNĐKKD : Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BGĐ : Ban Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- BCTC : Báo cáo tài chính
- GDP : Tổng thu nhập quốc dân
- CPI : Chỉ số giá tiêu dùng
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- NN & PTNT : Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- UBND : Ủy ban nhân dân
- TP.HCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- TSCĐ : Tài sản cố định
- LNST : Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Trang được thành lập vào tháng 07/2004 bởi gia đình Bà Nguyễn Minh Nguyệt cùng với những cổ đông sáng lập là người thân và bạn bè, đã xây dựng nhà máy sản xuất tại khu công nghiệp Hiệp Phước, thành phố Hồ Chí Minh để sản xuất những sản phẩm là thực phẩm đông lạnh được chế biến từ thủy sản, rau củ phục vụ thị trường xuất khẩu tại châu Âu, châu Mỹ, châu Úc.

Là người sáng lập TrangCorp, với tiêu chí cung cấp những sản phẩm thực phẩm đông lạnh chất lượng cao cho thị trường thế giới, Bà Nguyễn Minh Nguyệt và gia đình là người đi tiên phong và đã gặt hái thành công trong sự nghiệp của mình. Xuất phát từ kinh nghiệm của một gia đình làm chủ nhà hàng ở Úc, Bà Nguyễn Minh Nguyệt cùng gia đình nhận ra cơ hội thị trường cho các sản phẩm này, (những sản phẩm đã sẵn sàng để ăn, chỉ cần nướng hoặc bỏ vào máy Vi Ba). Trước khi xây dựng TrangCorp tại Việt Nam gia đình Bà Nguyễn Minh Nguyệt làm chủ công ty chuyên chế biến thực phẩm đông lạnh tên là Trang's Food tại Úc từ năm 1985. Cho đến khi trước thời điểm thành lập TrangCorp gia đình bà đã không tiếp tục sản xuất chế biến thực phẩm tại Úc nữa mà

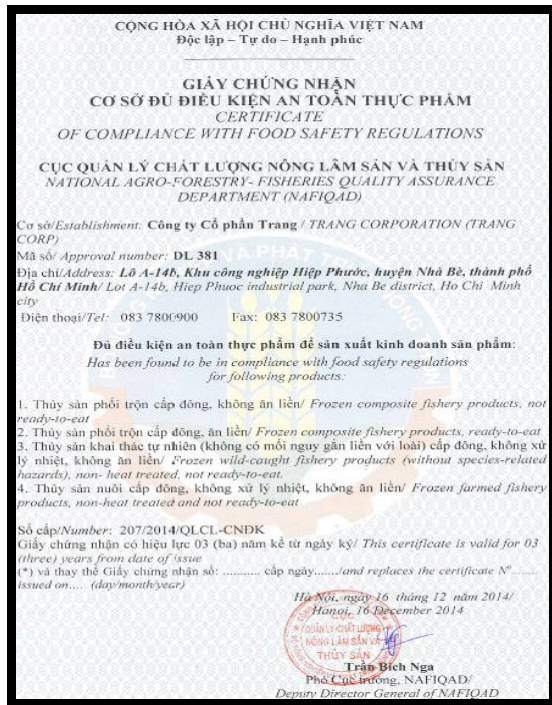
quyết định sang nhượng nhà máy chế biến tại Úc và thành lập nhà máy chế biến TrangCorp tại Việt Nam. Đến thời điểm hiện nay Trang Food tại Úc cũng được chuyển thành công ty thương mại chuyên phân phối hàng thực phẩm từ Việt Nam sang thị trường Úc trong đó có sản phẩm của TrangCorp và các thành viên, ban điều hành của TrangCorp cũng không còn quản lý và điều hành Trang Food. Do có kiến thức trong lĩnh vực cơ khí và thị trường nên gia đình đã hỗ trợ TrangCorp rất nhiều trong việc xây dựng nhà máy nên đã tiết kiệm được thời gian và chi phí rất nhiều cho TrangCorp. Khởi đầu với những khách hàng là các cửa hàng và các nhà hàng nhỏ trên phố, rồi đến hệ thống siêu thị, TrangCorp đã trực tiếp và gián tiếp thông qua các kênh phân phối để dần xây dựng được tên tuổi của mình, trở thành một nhà cung cấp sản phẩm thực phẩm chế biến uy tín cho các hệ thống siêu thị lớn ở các nước phát triển như Anh , Âu Châu , Mỹ và Úc

Một số hình ảnh của TrangCorp



Thành tựu đạt được:

Công ty đã đạt được một loạt các chứng nhận trong nước và quốc tế về quy trình sản xuất cũng như bảo đảm nghiêm ngặt chất lượng và yêu cầu về sản phẩm do các khách hàng đặt ra.



Tên chứng nhận: HACCP – Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản

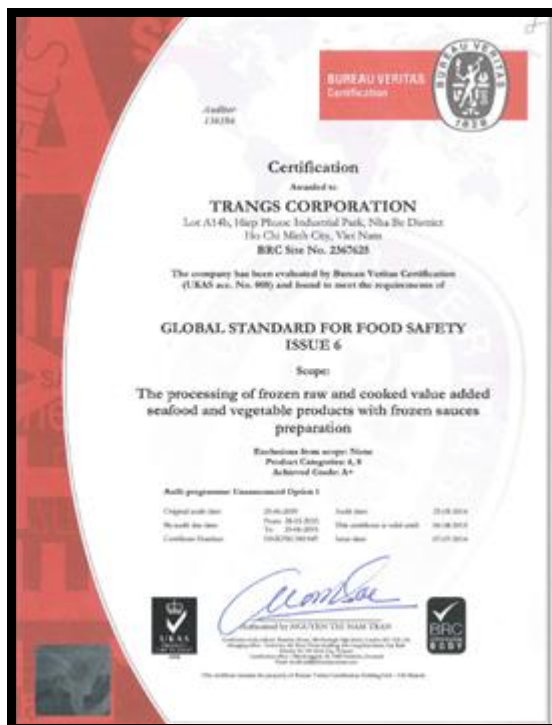
Phạm vi tiêu chuẩn: Trong nước

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Nhà máy đông lạnh

Xếp loại của chứng nhận: Hạng 1

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Công ty có đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm để xuất khẩu sang các thị trường được quy định bởi Cục quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản.

Thời gian tái đánh giá: Đánh giá định kì hằng năm, Tái đánh giá chứng nhận sau 3 năm



Tên chứng nhận: BRC – Tiêu chuẩn toàn cầu cho an toàn thực phẩm

Phạm vi tiêu chuẩn: Toàn cầu

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Chế biến thủy sản giá trị gia tăng tươi và gia nhiệt đông lạnh với sự chuẩn bị sốt đông lạnh

Xếp loại của chứng nhận: Hạng A+

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Là tấm giấy thông hành để xuất khẩu thực phẩm vào thị trường Anh và một số Công ty bán lẻ lớn tại Hoa Kỳ

Thời gian tái đánh giá: Tái đánh giá chứng nhận sau 1 năm



Tên chứng nhận: IFS – Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế

Phạm vi tiêu chuẩn: Toàn cầu

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Chế biến thủy sản giá trị gia tăng tươi và gia nhiệt đông lạnh với sự chuẩn bị sốt đông lạnh

Xếp loại của chứng nhận: Higher level, (điểm 97,30%)

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Chứng nhận cần phải có đối với khách hàng nhập khẩu nước ngoài (Chủ yếu là Châu Âu)

Thời gian tái đánh giá: Tái đánh giá chứng nhận sau 1 năm



Tên chứng nhận: BAP – Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt

Phạm vi tiêu chuẩn: Toàn cầu

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Nhà máy chế biến tôm, cá

Xếp loại của chứng nhận: 4*

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về nhà máy có áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt

Thời gian tái đánh giá: Tái đánh giá chứng nhận sau 1 năm



Tên chứng nhận: HALAL – Tiêu thụ hồi giáo

Phạm vi tiêu chuẩn: Toàn cầu

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Sản phẩm Chả giò rau củ, Tempura, Filo, Tôm đông lạnh, Cá tẩm bột, Tôm quấn khoai tây

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Chứng nhận cần phải có đối với thị trường có nguồn tiêu thụ là Hồi giáo

Thời gian tái đánh giá: Thẩm tra 2 lần/ năm, tái đánh giá chứng nhận sau 1 năm



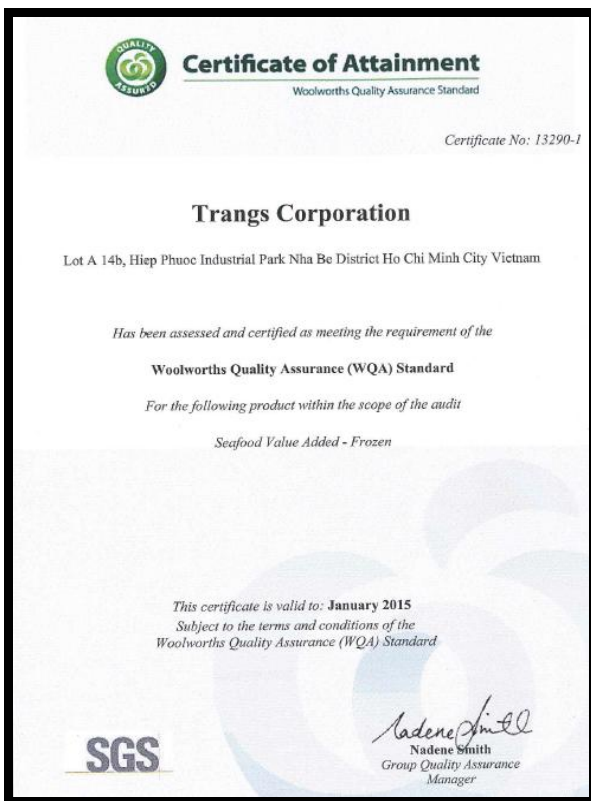
Tên chứng nhận: Tiêu chuẩn chứng nhận chuỗi cung ứng RSPO – Hội nghị bàn tròn về dầu cọ bền vững

Phạm vi tiêu chuẩn: Toàn cầu

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Thu mua dầu cọ RBD được chứng nhận RSPO cho chế biến, sản xuất và bán sản phẩm được chứng nhận RSPO sử dụng Mô đun Cân bằng khối lượng (Mô đun C) của Tiêu chuẩn chứng nhận chuỗi cung ứng RSPO

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Chứng nhận cần phải có đối với khách hàng muốn sử dụng sản phẩm có nguồn dầu cọ bền vững

Thời gian tái đánh giá: Kiểm tra hàng năm, Tái đánh giá sau 5 năm



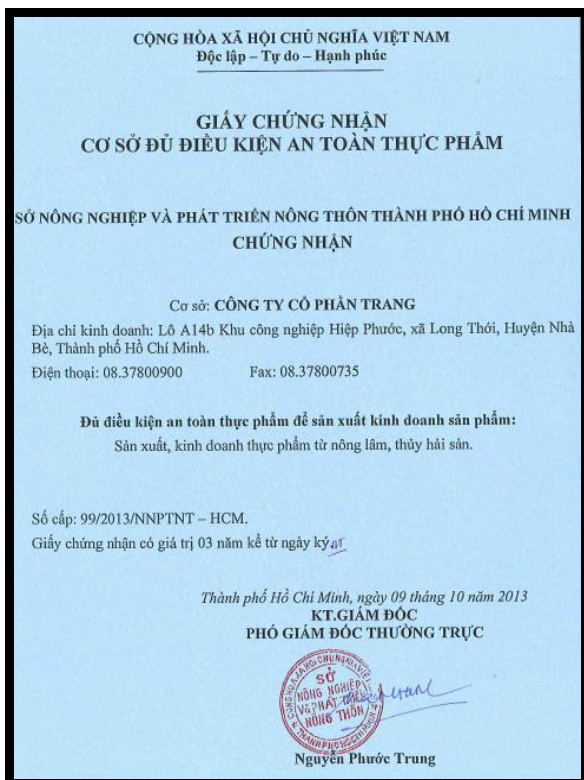
Tên chứng nhận: WQA – Tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng Woolworths

Phạm vi tiêu chuẩn: Khách hàng Woolworths

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Thủy sản giá trị gia tăng đông lạnh

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Chứng nhận cần phải có đối với khách hàng Woolworths - Úc

Thời gian tái đánh giá: Đánh giá 2 lần/ năm



Tên chứng nhận: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Phạm vi tiêu chuẩn: Trong nước

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Sản xuất, kinh doanh thực phẩm từ nông lâm, thủy hải sản

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Cơ sở đáp ứng được các yêu cầu để bán hàng trong nước

Thời gian tái đánh giá: Tái đánh giá chứng nhận sau 3 năm



Tên chứng nhận: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Phạm vi tiêu chuẩn: Trong nước

Phạm vi của tiêu chuẩn nhà máy: Sản xuất, kinh doanh thực phẩm từ nông lâm, thủy hải sản

Lợi ích mang lại cho TrangCorp: Cơ sở đáp ứng được các yêu cầu để bán hàng trong nước

Thời gian tái đánh giá: Tái đánh giá chứng nhận sau 3 năm

Một số thông tin cơ bản về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Trang
- Tên tiếng Anh: TRANGCORP CORPORATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TRANG CORP
- Biểu tượng (logo) của Công ty:



- Trụ sở chính: Lô A14b KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, huyện Nhà Bè, TP. HCM
- Vốn điều lệ đăng ký: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).
- Vốn điều lệ thực góp: 110.000.000.000 đồng (*Một trăm mười tỷ đồng*).
- Số lượng cổ phần: 11.000.000 (*Mười một triệu cổ phần*).
- Điện thoại: (84.8) 37 800 900 – Fax: (84.8) 37 800 735
- Website: www.trangcorporation.com
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303366525 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 07/07/2004 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 10 ngày 16/09/2015
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Sản xuất, chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
 - Sản xuất, chế biến thực phẩm, cà phê và trà.

Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty được thành lập vào tháng 07/2004 với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Các đợt tăng vốn sau đó của Công ty như sau:

Lần 1: Tăng vốn từ 20 tỷ lên 30 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Thời điểm tăng vốn: 25/01/2014
- Giá trị vốn tăng thêm: 10 tỷ đồng
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 2:1
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 30 tỷ đồng
- Căn cứ pháp lý: Nghị Quyết ĐHCĐ số 08/QĐ-ĐHCĐ ngày 30/10/2013 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 6

Lần 2: Tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu

- Thời điểm tăng vốn: 16/06/2014
- Giá trị vốn tăng thêm: 20 tỷ đồng
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 3:2
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 50 tỷ đồng
- Căn cứ pháp lý: Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01/2014/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/4/2014 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7

Lần 3: Tăng vốn 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Thời điểm tăng vốn: 10/3/2015
- Giá trị vốn tăng thêm: 30 tỷ đồng
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:3
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 80 tỷ đồng
- Căn cứ pháp lý: Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01/QĐ-ĐHCĐ ngày 08/02/2015 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 8

Lần 4: Tăng vốn 80 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng

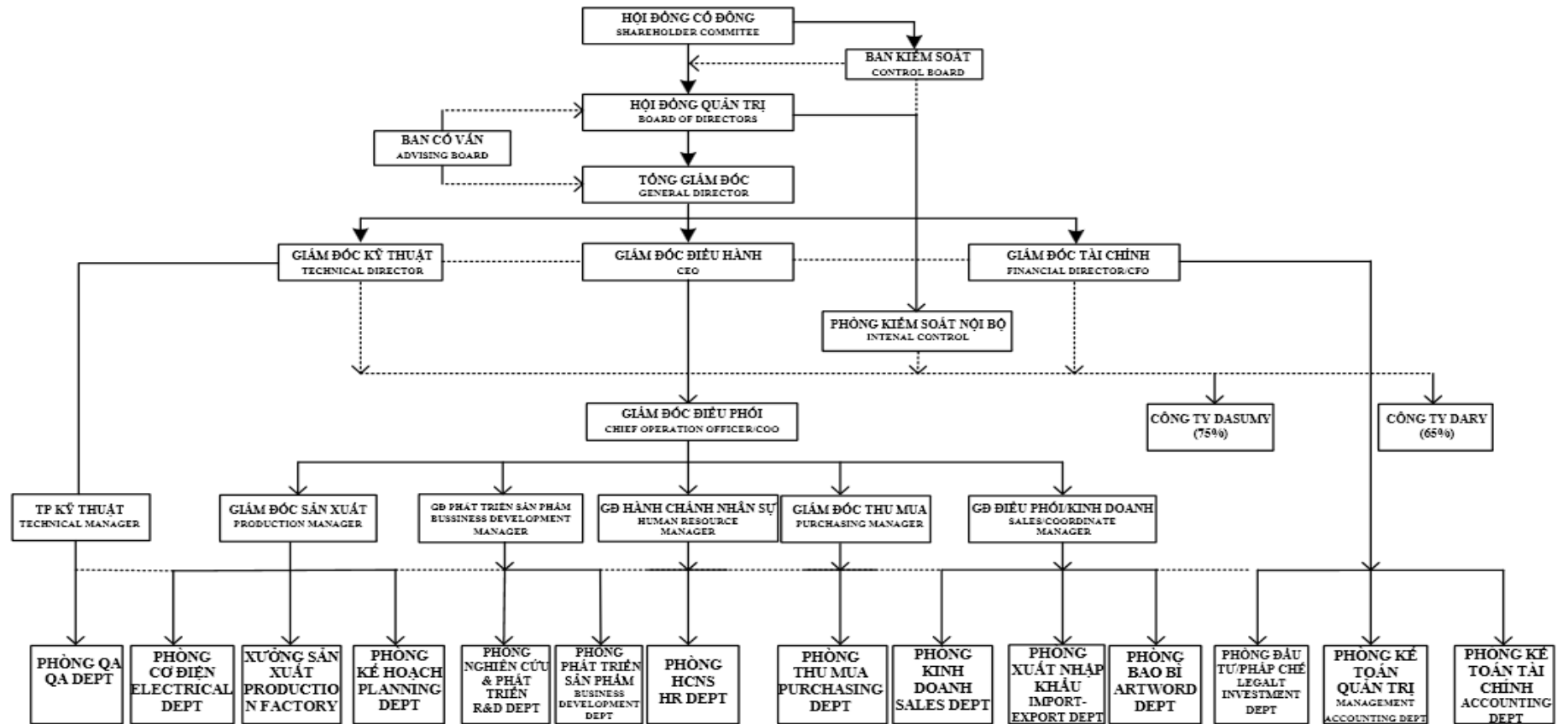
- Hình thức tăng vốn: Phát hành bán cho cổ đông hiện hữu. Giá phát hành 27.000 đồng/cổ phần.
- Thời điểm tăng vốn: 22/07/2015
- Giá trị vốn tăng thêm: 30 tỷ đồng
- Tỷ lệ phân bổ quyền: 8:3
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 110 tỷ đồng
- Giá phát hành: 27.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ đông: 10 cổ đông
- Phương án sử dụng vốn: Đầu tư nâng cấp, cải tạo nhà máy hiện tại; Đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Dary (góp vốn thành lập, tài trợ dự án nhà máy mới tại KCN Hiệp Phước); Góp vốn thành lập Công ty TNHH SX-TM-DV Dasumy và bổ sung vốn lưu động.
- Căn cứ pháp lý: Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 02/QĐ-ĐHCĐ ngày 26/5/2015 và Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9

Cơ cấu tổ chức của Công ty

1.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG (TRANG CORP'S ORGANIZATION CHART)



❖ Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty với các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Đưa ra các quyết định về loại cổ phần và số lượng của từng loại cổ phần chào bán;
- Đưa ra các quyết định về cổ tức hàng năm của mỗi loại cổ phần trên cơ sở báo cáo và đề nghị của HĐQT;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Phê duyệt việc Công ty nộp đơn để thanh lý, giải thể hoặc tái tổ chức theo Luật phá sản, chỉ định người thanh lý hoặc các hành động tương tự;
- Thực hiện các quyền nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

❖ Hội đồng quản trị

HĐQT được bầu bởi ĐHĐCĐ của Công ty, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm cơ bản sau:

- Lên kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và quyết toán ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động dựa trên mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Báo cáo cho ĐHĐCĐ các vấn đề về tình hình kết quả hoạt động kinh doanh, cổ tức dự kiến, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh và điều kiện kinh doanh chung của Công ty;
- Xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty và các quy chế hoạt động; và
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định bởi Pháp Luật, Điều lệ Công ty, và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

❖ Ban Kiểm soát

BKS được bầu bởi ĐHĐCĐ của Công ty. BKS có những trách nhiệm chính sau:

- Giám sát HĐQT và Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, đệ trình báo cáo thẩm định các vấn đề này lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;
- Đệ trình lên HĐQT hay ĐHĐCĐ những biện pháp sửa đổi, cải thiện và bổ sung cơ cấu tổ chức của Công ty hay việc quản lý và điều hành những hoạt động kinh doanh của Công ty; và

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của BKS được quy định bởi Pháp luật, Điều lệ Công ty, và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

❖ Ban cố vấn

Ban cố vấn do HĐQT bổ nhiệm, gồm các chuyên gia đầu ngành, có chức năng tư vấn cho HĐQT và Tổng Giám đốc các vấn đề về chiến lược. Ban cố vấn có trách nhiệm sau:

- Nắm bắt về thị trường và xu hướng ngành;
- Đưa ra nhận định khách quan đối với các ý tưởng kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Hỗ trợ hoạt động cho Giám đốc điều hành;
- Giám sát hoạt động kinh doanh;
- Đưa ra các ý tưởng, thách thức cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm cải thiện hoạt động kinh doanh.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn, gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc Kỹ thuật và Giám đốc Tài chính. Giám đốc điều hành, Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc Tài chính là người giúp Tổng Giám đốc thực hiện các công việc trong phạm vi được phân công. Trách nhiệm chính của Ban Giám đốc là:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đặc biệt là những nghị quyết liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hàng năm của Tập đoàn; và
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT.

Tổng Giám đốc có các trách nhiệm sau:

- Quản lý và giám sát hoạt động hàng ngày của Công ty; và
- Thay mặt Công ty thực hiện các hợp đồng và các nghĩa vụ khác.

Giám đốc điều hành giám sát Giám đốc hoạt động trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

❖ Phòng Kiểm soát nội bộ

Kiểm soát việc các phòng ban, đơn vị của công ty thực hiện hoạt động kinh doanh và tài chính, đồng thời giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các quy định, hướng dẫn nội bộ của công ty. Phòng Kiểm soát nội bộ của TrangCorp trực thuộc sự quản lý của Ban kiểm soát.

❖ Các phòng ban chức năng

- **Phòng QA (Bảo đảm chất lượng)**

Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc trong việc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng, kiểm tra các hoạt động tuân thủ theo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm của Công ty. Tiến hành đánh giá chất lượng về việc sản xuất thử nghiệm cho sản phẩm mới,

kiểm tra lại các công đoạn sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm. Là đại diện cho Công ty trước các tổ chức chứng nhận, đánh giá bên ngoài về chất lượng sản phẩm của Công ty

- **Phòng Cơ điện**

Bao gồm các bộ phận liên quan như: điện, cơ khí, điện lạnh, chế tạo máy, an toàn lao động, cơ sở hạ tầng. Có trách nhiệm về các hoạt động sản xuất của nhà máy như tham gia sản xuất, sửa chữa bảo trì, lắp ráp máy móc thiết bị tại nhà máy. Lập kế hoạch vận hành nhà máy, chuyển giao máy móc thiết bị đã hoàn thiện cho bộ phận sản xuất, tham gia cải tiến máy móc thiết bị, nghiên cứu, thiết kế công cụ hỗ trợ cho quy trình sản xuất. Chuẩn bị thiết bị, vật tư chế tạo đảm bảo sản xuất đúng thời hạn và đảm bảo chất lượng.

- **Xưởng sản xuất**

Có trách nhiệm xây dựng chiến lược, điều hành và tổ chức triển khai công tác sản xuất của nhà máy, bao gồm việc hoạch định chiến lược, kiểm soát toàn bộ hoạt động, qui trình và tiến độ sản xuất.

- **Phòng Kế hoạch**

Tham mưu cho Giám đốc sản xuất xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty. Giao dịch với khách hàng và điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

Là phòng có trách nhiệm lên kế hoạch sản xuất dựa vào kế hoạch kinh doanh của Ban Giám đốc, dự tính chi tiết nguyên vật liệu sử dụng trong kì cho từng sản phẩm, theo dõi, tìm hiểu nguyên nhân đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch hay không hoàn thành kế hoạch và kiểm tra mức độ thực tế xưởng sử dụng so với công thức ban hành.

- **Phòng Nghiên cứu và phát triển**

Nghiên cứu, phát triển công nghệ và ứng dụng các công nghệ mới vào quy trình sản xuất thực tế, nhằm giảm thiểu chi phí, tăng năng lực sản xuất; đồng thời đưa ra quy trình công nghệ, phương pháp sản xuất hợp lý, hiệu quả. Nghiên cứu chế tạo, cải tạo máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.

- **Phòng Phát triển sản phẩm**

Có trách nhiệm tìm kiếm thông tin, lập kế hoạch nghiên cứu sản phẩm mới và theo dõi tiến độ. Điều chỉnh công thức, quy trình phù hợp với thực tế. Tổ chức đánh giá cảm quan so sánh giữa mẫu và thực tế khi xưởng sản xuất lần đầu tiên. Kiểm tra nguyên vật liệu làm mẫu, nhãn sản phẩm, thành phẩm và tiếp nhận thông tin phản hồi từ khách hàng.

- **Phòng Hành chính Nhân sự**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực quản lý nhân sự, đào tạo bồi dưỡng nhân tài. Quản lý ngày giờ công của toàn bộ tập thể CBCNV trong Công ty. Thực hiện các chế độ chính sách, phúc lợi cho NLĐ, kiểm tra nội quy, quy chế Công ty và quản lý các phương tiện, tài sản, an toàn tính mạng con người, phòng cháy chữa cháy trong Công ty và đáp ứng nhu cầu về trách nhiệm xã hội đối với NLĐ.

- **Phòng thu mua**

Có nhiệm vụ tìm kiếm và làm việc trực tiếp với những nhà cung cấp và đảm bảo mua được nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng và giá rẻ

- **Phòng Kinh doanh**

Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, đánh giá tình hình thị trường, xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm. Tìm kiếm khách hàng và theo dõi đơn hàng. Thực hiện sản xuất, tính định mức lý thuyết cho sản phẩm, xây dựng giá bán.

- **Phòng Xuất nhập khẩu**

Thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu, tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu nước ngoài ổn định và tiến hành thu mua nguyên liệu với giá cả, chất lượng hợp lý. Tìm kiếm khách hàng nước ngoài và tiến hành các thủ tục xuất khẩu hàng hóa.

- **Phòng Bao bì**

Tìm hiểu yêu cầu về quy cách đóng gói, chất liệu, ghi ký hiệu nhãn mác tại thị trường mục tiêu. Nghiên cứu loại bao bì và phương thức bảo quản để có thể đảm bảo độ tươi của sản phẩm. Thể hiện rõ những yêu cầu cần lưu ý trong quá trình bốc xếp, vận chuyển. Nghiên cứu kích thước, chất liệu của bao bì để đảm bảo phù hợp với quá trình vận chuyển và sự thay đổi thời tiết.

- **Phòng Đầu tư/ Pháp chế**

Đầu tư: Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập danh mục các dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư. Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Tổng giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Pháp chế: Hệ thống hóa các văn bản của công ty, nghiên cứu các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu và các tiêu chuẩn về hàng hóa nhập khẩu tại thị trường mục tiêu. Đảm bảo sự tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của công ty.

- **Phòng Kế toán quản trị**

Lập các báo cáo quản trị theo quy định. Nắm bắt các vấn đề về thực trạng, đặc biệt thực trạng tài chính của doanh nghiệp; qua đó phục vụ công tác quản trị nội bộ và ra quyết định quản trị, giúp ban lãnh đạo công ty cân nhắc và quyết định lựa chọn một trong những phương án có hiệu quả kinh tế cao nhất.

- **Phòng Kế toán Tài chính**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán, có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm, tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán và các nhiệm vụ liên quan khác.

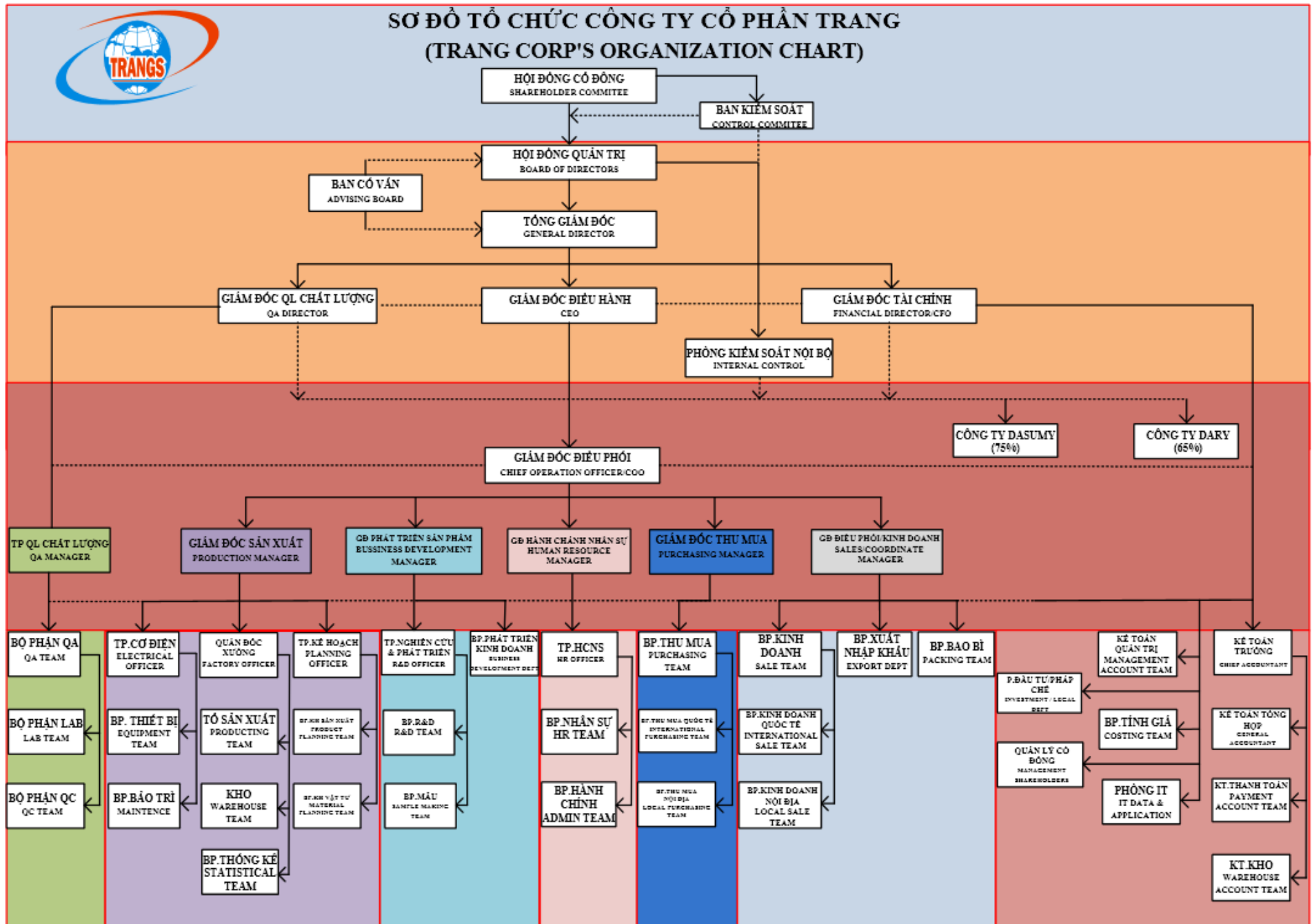
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, mô hình quản trị Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty như sau:



Bản cáo bạch Công ty cổ phần Trang (Trang Corp)



2.2. Diễn giải cơ cấu tổ chức của Công ty

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 05 người: 01 Tổng Giám đốc, 01 Giám đốc điều hành, 01 Giám đốc kỹ thuật, 01 Giám đốc tài chính và 01 Giám đốc điều phối.

- Tổng Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và ĐHCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám đốc điều hành: là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Giám đốc kỹ thuật: Do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, Tham mưu cho Tổng Giám đốc các vấn đề về kỹ thuật. Quản lý, giám sát về mặt kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm. GD Kỹ thuật chỉ đạo hoạt động của Trưởng phòng Kỹ thuật.

- Giám đốc tài chính: Do Tổng Giám đốc bổ nhiệm. Là người phân tích cấu trúc và quản lý rủi ro tài chính, theo dõi lợi nhuận và chi phí, điều phối, củng cố và đánh giá dữ liệu tài chính; chuẩn bị các báo cáo đặc biệt. Dự báo những yêu cầu tài chính, chuẩn bị ngân sách hàng năm, lên kế hoạch chi tiêu, phân tích những sai biệt và đưa ra phương án khắc phục, điều chỉnh. Giám đốc tài chính giám sát hoạt động của Kế toán trưởng, Kế toán quản trị, bộ phận tính giá, phòng IT, phòng Đầu tư Pháp chế, Quản lý cổ đông

- Giám đốc điều phối: Chịu trách nhiệm cho hoạt động hằng ngày của công ty và báo cáo trực tiếp cho Giám đốc điều hành. Bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả và quản trị các nguồn lực của công ty. Giám đốc hoạt động chỉ đạo trực tiếp các Giám đốc sản xuất, Giám đốc phát triển sản phẩm, Giám đốc hành chính nhân sự, Giám đốc thu mua và Giám đốc Điều phối/ Kinh doanh.

❖ Lãnh đạo các phòng ban

Lãnh đạo các phòng là người đứng đầu và quản lý trực tiếp các phòng ban. Lãnh đạo các đơn vị do Tổng giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Trưởng phòng kỹ thuật:

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc Kỹ thuật trong hoạt động liên quan tới kỹ thuật của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của các bộ phận Bảo đảm chất lượng, Phòng Thí nghiệm và Bộ phận Kiểm soát chất lượng

+ Chỉ đạo, điều hành và quản lý các hoạt động kỹ thuật như: mẫu sản phẩm, bảo đảm bảo chất lượng sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản phẩm và các kỹ thuật khác liên quan đến chất lượng sản phẩm của Công ty.

Giám đốc sản xuất:

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc hoạt động trong hoạt động sản xuất của Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Trưởng phòng cơ điện, Quản đốc xưởng, Trưởng phòng Kế hoạch

+ Chỉ đạo, điều hành và quản lý các hoạt động sản xuất như: văn phòng xưởng, các tổ sản xuất và thực hiện thống kê hoạt động sản xuất của Công ty.

Giám đốc phát triển sản phẩm

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc hoạt động về công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cho Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển và Bộ phận Phát triển Kinh doanh

Giám đốc hành chính nhân sự

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc hoạt động về công tác nhân sự, hành chính cho Công ty.

+ Giám sát hoạt động của Bộ phận Nhân sự và Bộ phận Hành chính.

Giám đốc thu mua

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc hoạt động trong hoạt động thu mua của Công ty.

+ Chỉ đạo, điều hành Bộ phận thu mua sao cho tìm được nhà cung cấp ổn định và có giá tốt nhất.

Giám đốc điều phối/ kinh doanh:

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc hoạt động trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát hoạt động của Bộ phận xuất nhập khẩu và Bộ phận bao bì

+ Chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh như tiêu thụ sản phẩm, xuất nhập khẩu và lên kế hoạch kinh doanh, v.v cho Công ty.

Giám đốc các Công ty TNHH (công ty con):
+ Các Giám đốc công ty con do Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính giám sát hoạt động.

+ Thực hiện các quyết định của Giám đốc Kỹ thuật, Giám đốc điều hành và Giám đốc Tài chính và thực hiện quản lý điều hành tại các công ty con.

Trưởng các Bộ phận/ Phòng ban:

+ Thực hiện các công tác nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ đạo của Ban Giám đốc.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 17/10/2015

❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm 17/10/2015)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Vốn góp (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	CMND, Ngày cấp và nơi cấp
1	Hồ Văn Trung	5BP3-15 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, TP.HCM	1.901.600	19.016	17,29	191769086 - 07/11/2007- Vietnam
2	Nguyễn Minh Nguyệt	5BP3-15 Sky Garden 2, P. Tân Phong, Q7, TP.HCM	1.172.400	11.724	10,65	E1032311-09/05/2005- Australia
3	David Hồ	50 Elm Street Lugarno NSW, 2210 Australia	2.550.000	25.500	23,18	E3048452-27/09/2007- Australia
Cộng			5.624.000	56.240	51,13%	

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 17/10/2015 Công ty Cổ phần Trang

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 17/10/2015**

Công ty Cổ phần Trang được thành lập từ ngày 07/07/2004, tính đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoạt động trên 3 năm. Do đó, theo quy định của Luật doanh nghiệp, cổ phần của các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Trang không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

❖ **Cơ cấu cổ đông đến ngày 17/10/2015**

Cơ cấu cổ đông đến ngày 17/10/2015

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trong nước:			
- Cá nhân	267	6.815.600	61,96
- Tổ chức			
Nước ngoài:			
- Cá nhân	6	4.184.400	38,04
- Tổ chức			
Tổng cộng	273	11.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 17/10/2015 Công ty Cổ phần Trang

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

❖ Công ty mẹ của Công ty: Không có

❖ Công ty con của Công ty:

Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn góp đăng ký của Trang đến 30/09/2015	Vốn góp thực tế của Trang đến 30/09/2015	Ngày thành lập
Công ty TNHH SX-TM-DV Thực phẩm DASUMY	86-88 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	- Sản xuất, kinh doanh bán, thực phẩm nội địa - Sản xuất bánh xuất khẩu - Xuất nhập khẩu, kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm.	20 tỷ đồng	20 tỷ	12,8 tỷ	15 tỷ	16/12/2014
Công ty TNHH Thực phẩm DARY	Lô D4, Đường N1, Khu Công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp.HCM	- Gia công sơ chế thủy hải sản - Gia công chế biến thực phẩm - Chế biến thực phẩm xuất khẩu (giá trị gia tăng và các loại nước sốt) - Cho thuê kho bãi, nhà xưởng	30 tỷ đồng	30 tỷ	19.5 tỷ	19.5 tỷ	9/12/2014

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm và giá trị dịch vụ qua các năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là chế biến thực phẩm đông lạnh từ thủy sản và rau củ, với mặt hàng chủ đạo là các sản phẩm về tôm. Ngoài ra Công ty còn sản xuất các sản phẩm khác như dim sum (há cảo, xiu mại), sản phẩm đi kèm như các loại nước sốt v.v. Hiện nay công ty có khoảng 178 sản phẩm, được chia thành năm (05) nhóm sản phẩm chính với sản lượng như sau:

Sản lượng các nhóm sản phẩm qua các năm 2013, 2014 và 6 tháng/ 2015

Nhóm sản phẩm	2013 Sản lượng (kg)	2014 Sản lượng (kg)	% tăng/ giảm	6 tháng 2015 Sản lượng (kg)
---------------	---------------------------	---------------------------	-----------------	-----------------------------------

Nhóm sản phẩm Cá	253,155	425,944	68.25%	159,224
Nhóm sản phẩm Tôm	1,568,172	1,490,401	-4.96%	560,088
Nhóm sản phẩm Hải sản khác	35,613	32,881	-7.67%	109,133
Nhóm sản phẩm Rau củ	190,515	326,486	71.37%	28,580
Nhóm sản phẩm khác	115,884	88,139	-23.94%	83,876
Tổng	2,163,339	2,363,851	9.27%	940,901

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

Thực phẩm đông lạnh chế biến sẵn từ tôm là nhóm sản phẩm chính của Công ty. Sản lượng nhóm sản phẩm tôm tương đối ổn định qua các năm. Nhóm sản phẩm cá và rau củ có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2014 cho thấy CTCP Trang hướng đến việc đa dạng hóa các nhóm sản phẩm của Công ty.

Một số hình ảnh sản phẩm đông lạnh tiêu biểu



TÔM TEMPURA



BÁNH DUMPLINGS



BÁNH TÔ YẾN



CÁ BBQ



CÁ SỐT CHUA NGỌT



CÀNG CUA BÁCH HOA



TÔM CUỘN KHOAI TÂY



MỰC TEMPURA



TÔM CUỘN DA



TÔM TÚI TIỀN



TÔM VÒNG



HẢI SẢN TRỘN

❖ **Doanh thu thuần từng loại sản phẩm qua các năm**

Cơ cấu doanh thu thuần của từng nhóm sản phẩm của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Loại nhóm sản phẩm	2013		2014		% tăng/ giảm về giá trị	6 tháng-2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần							
Nhóm sản phẩm Cá	32,950	10.00%	48,732	11.60%	48%	25,076	13.97%
Nhóm sản phẩm Tôm	266,206	80.80%	327,072	77.70%	23%	131,232	73.08%
Nhóm sản phẩm Hải sản khác	5,386	1.60%	5,076	1.20%	-6%	10,854	6.04%
Nhóm sản phẩm Rau củ	18,967	5.80%	35,858	8.50%	89%	3,001	1.67%
Nhóm sản phẩm khác	5,767	1.80%	4,253	1.00%	-26%	9,407	5.24%
Tổng	329,276	100%	420,991	100%	28%	179,570	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC HN Quý 2/2015

*Ghi chú: Năm 2014, TrangCorp không có Công ty con nên BCTC 2014 là BCTC của TrangCorp

Doanh thu thuần của Công ty năm 2014 tăng xấp xỉ 28% so với năm 2013. Nhìn chung cơ cấu doanh thu của hai nhóm sản phẩm chính làm từ Cá và Tôm không có sự thay đổi nhiều trong hai (02) năm 2013 và 2014, chiếm khoảng 90% tổng doanh thu thuần của Công ty. Sản phẩm tôm vẫn sẽ là mặt hàng chủ đạo của TrangCorp trong thời gian tới

Doanh thu nhóm sản phẩm làm từ Rau củ có tỷ lệ tăng trưởng đáng kể (+89%) so với năm 2013 do xu hướng ngày càng có nhiều người tiêu dùng chọn thức ăn rau củ để ăn kèm với các loại thức ăn làm từ Thủy, Hải sản.. Các sản phẩm về cá, tôm có mức doanh thu tăng mạnh lần lượt là 48%, 23% trong năm 2014. Doanh thu các nhóm sản phẩm khác giảm so với năm trước nhưng chiếm tỷ trọng rất nhỏ từ 1-2% trên tổng doanh thu, bao gồm các sản phẩm như các loại nước sốt, khoai tây chiên IC, da chả giò, xiu mại, há cảo...

6 tháng đầu năm 2015, mặt hàng chủ đạo là tôm và cá lần lượt chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu thuần, tiếp tục xu hướng của năm 2014.

Cơ cấu giá vốn của từng nhóm sản phẩm của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại nhóm sản phẩm	2013		2014		% tăng/ giảm về giá trị	6 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nhóm sản phẩm Cá	5,262	1.88%	36,951	10.73%	602.22%	14,704	10.62%
Nhóm sản phẩm Tôm	205,075	73.09%	219,722	63.82%	7.14%	106,533	76.94%
Nhóm sản phẩm Hải sản khác	24,365	8.68%	25,781	7.49%	5.81%	4,306	3.11%
Nhóm sản phẩm Rau củ	9,373	3.34%	21,344	6.20%	127.72%	1,863	1.35%
Nhóm sản phẩm khác	36,509	13.01%	40,487	11.76%	10.90%	11,064	7.99%
Tổng	280,584	100%	344,285	100%	22.70%	138,470	100%

Nguồn: CTCP Trang

Tương ứng với doanh thu, giá vốn của nhóm sản phẩm tôm chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng giá vốn hàng bán của Công ty và ổn định ở mức khoảng 75% giá vốn hàng bán qua các năm. Giá vốn của nhóm sản phẩm cá có sự tăng mạnh về giá trị và tỷ trọng trong năm 2014 (tăng 602,22% về giá trị so với năm 2013) do Công ty bắt đầu chú trọng vào việc đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, nhắm đến nhiều đối tượng khách hàng khác nhau làm tăng sản lượng tiêu thụ trong kỳ.

❖ Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm qua các năm

Cơ cấu lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần

Loại nhóm sản phẩm	2013		2014		6 tháng 2015	
	Giá trị	LNG/DTT	Giá trị	LNG/DTT	Giá trị	LNG/DTT
Nhóm sản phẩm Cá	13.846	4.20%	9.818	2.33%	9.444	5.26%
Nhóm sản phẩm Tôm	26.740	8.12%	41.707	9.91%	16.545	9.21%
Nhóm sản phẩm Hải sản khác	1.332	0.40%	7.575	1.80%	517	0.29%
Nhóm sản phẩm Rau củ	6.630	2.01%	10.900	2.59%	1.153	0.64%
Nhóm sản phẩm khác	144	0.04%	6.706	1.59%	13.467	7.50%
Tổng	48.691	14.79%	76.706	18.22%	41.126	22.90%

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đv: triệu đồng

Loại nhóm sản phẩm	2013		2014		% tăng/ giảm về giá trị	6 tháng 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Nhóm sản phẩm Cá	13,846	28.44%	9,818	12.80%	-29.09%	9,444	21.98%
Nhóm sản phẩm Tôm	26,740	54.92%	41,707	54.37%	55.97%	16,545	59.74%
Nhóm sản phẩm Hải sản khác	1,332	2.74%	7,575	9.88%	468.69%	517	11.74%
Nhóm sản phẩm Rau củ	6,630	13.62%	10,900	14.21%	64.40%	1,153	2.50%
Nhóm sản phẩm khác	144	0.29%	6,706	8.74%	4589.51%	13,467	4.04%
Tổng	48,691	100%	76,706	100%	57.54%	41,126	100%

Nguồn: CTCP Trang

Trong các nhóm sản phẩm của TrangCorp thì nhóm sản phẩm làm từ tôm luôn luôn là nhóm sản phẩm có tỷ lệ đóng góp vào lợi nhuận gộp cao nhất qua các năm (chiếm khoảng 54% lợi nhuận gộp), kể đến là nhóm sản phẩm rau củ và nhóm sản phẩm cá. Công ty cũng bắt đầu chú trọng phát triển nhóm sản phẩm hải sản, thể hiện ở tỷ trọng nhóm sản phẩm này tăng dần từ 2,74% năm 2013 lên 9,88% năm 2014.

5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính của TrangCrop hiện nay là Tôm, còn lại là cá, hải sản, rau củ, gia vị, bột... Do công ty sản xuất 100% hàng giá trị gia tăng nên sản lượng nguyên liệu tôm cá sử dụng hàng năm là không lớn so với tổng nguồn nguyên liệu từ các nhà cung cấp, khả năng thiếu hụt nguồn nguyên liệu gần như là không có.

Với nguyên liệu tôm: Hiện nay công ty mua tôm nguyên liệu chủ yếu từ nguồn trong nước, trải dài từ Nghệ An cho đến Cà Mau, với hơn 10 nhà cung cấp tôm nguyên liệu lớn, làm ăn lâu năm với công ty nên đáp ứng đủ lượng tôm nguyên liệu cần thiết cho sản xuất. Bên cạnh đó TrangCorp cũng chủ động tìm thêm những nhà cung cấp tôm nhập khẩu từ các nước như Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan... để so sánh chất lượng, giá cả và nhập tôm khi cần thiết.

Các loại nguyên liệu khác như cá, rau củ, bột, gia vị: Công ty hoàn toàn chủ động và có nhiều nhà cung ứng làm ăn lâu năm với TrangCorp để dễ dàng mua hoặc thay thế những loại nguyên liệu này.

Riêng các loại cá biển như Pollock, cá hồi, TrangCrop nhập trực tiếp từ các nước như Nga, Hàn Quốc, Canada, Mỹ để đảm bảo mua tận gốc và duy trì ổn định về mặt chất lượng những loại nguyên liệu này.

Bên cạnh đó việc nhập bột từ Thái Lan để đảm bảo chất lượng, khẩu vị đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Hiện nay kỹ nghệ làm bột chế biến thực phẩm của Thái Lan rất phát triển và phù hợp khẩu vị cũng như nhu cầu sử dụng của các thị trường Châu Âu, Mỹ nên TrangCorp cũng có nhiều nhà cung cấp đã làm việc với TrangCorp từ trước đây.

Tất cả những nguyên vật liệu của TrangCorp mua vào đều phải được kiểm tra, kiểm nghiệm chặt chẽ, có đầy đủ giấy tờ, chứng chỉ, xuất xứ rõ ràng và phù hợp với tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Châu Âu, Châu Úc, Mỹ...

5.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính giá trị sản xuất thủy sản năm 2014 ước đạt gần 188 nghìn tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2013. Trong đó, giá trị nuôi trồng thủy sản ước đạt hơn 115 nghìn tỷ đồng và giá trị khai thác thủy sản ước đạt hơn 73 nghìn tỷ đồng.

Năm 2014 được đánh giá là năm thuận lợi cho hoạt động sản xuất thủy sản. Cả năm chỉ có 5 cơn bão ảnh hưởng đến vùng biển nước ta với ảnh hưởng không lớn. Ngoài ra, việc Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành những văn bản định hướng đẩy mạnh phát triển thủy sản như Đề án tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Nghị định 67/2014/NĐ-CP về một số chính sách phát triển thủy sản, Nghị định 36/2014/NĐ-CP về nuôi, chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá tra... đã tạo động lực để ngư dân, người nuôi đẩy mạnh sản xuất.

Trong năm 2014 mặt hàng nuôi trồng được đánh giá nổi bật nhất là tôm nước lợ. Năm 2014, tận dụng bối cảnh thị trường các nước như Thái Lan, Trung Quốc chưa hồi phục, dưới sự chỉ đạo từ các cấp chính quyền, các địa phương tiếp tục phát triển mạnh nuôi tôm chân trắng, tôm vụ 3 thâm canh ở những vùng phù hợp. Do đó, năm 2014, sản lượng thu hoạch tôm đều tăng so với cùng kỳ, ngành nuôi tôm cả nước có sự phát triển vượt bậc, là điểm sáng trong các mặt hàng nông sản nói chung và thủy sản nói riêng. Tính hết năm 2014, cả nước ước đạt thả nuôi được 685.000 ha tôm nước lợ (đạt 102,2% kế hoạch), trong đó diện tích nuôi tôm sú 590.000 ha, tôm thẻ chân trắng 95.000 ha, sản lượng thu hoạch 660.000 tấn (đạt 120% kế hoạch và tăng 20,4% so năm 2013).

Về cơ cấu tỷ lệ nuôi tôm sú và tôm chân trắng có sự dịch chuyển khá lớn trong những năm gần đây, tỷ lệ diện tích nuôi tôm chân trắng và tôm sú tương ứng là 12,5% và 87,5% trong khi đó tỷ lệ về sản lượng tôm chân trắng và tôm sú tương ứng đạt 56,9% và 43,1%. Sự phát triển của tôm chân trắng đóng góp lớn trong việc tăng sản lượng của nuôi trồng thủy sản trong năm 2014.

5.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Do chi phí nguyên vật liệu chính là tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành sản xuất (trên 90% chi phí sản xuất) nên bất cứ sự biến động của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Giá tôm nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu, điều này làm người nuôi tôm cần phải thay đổi nguồn thức ăn cho tôm, đồng thời kiểm soát chất lượng tôm thường xuyên để đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó chi phí đầu tư nuôi tôm tăng lên, dẫn đến giá nguyên liệu tăng. Mặt khác, với việc nở rộ các công ty chế biến thủy sản trong thời gian gần đây đã làm cho nhu cầu nguyên liệu tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp cùng ngành.

Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trong khi đó giá bán khó tăng theo do phải cạnh tranh với các doanh nghiệp chế biến thủy sản của Thái Lan, Trung Quốc. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, các doanh nghiệp chế biến thủy sản hiện nay đang có xu hướng chủ động nguồn nguyên liệu bằng cách tổ chức nuôi trồng. Ngoài ra, doanh nghiệp chế biến thủy sản cần xây dựng hệ thống kho dự trữ lớn để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho những vụ trái mùa.

5.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí của Công ty và tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần

Dv: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2013		Năm 2014		% tăng/ giảm về giá trị	6 tháng/ 2015	
	Giá trị	%/DT thuần	Giá trị	%/DT thuần		Giá trị	%/DT thuần
Giá vốn hàng bán	280,584	85.20%	344,285	81.80%	22.70%	138,470	77.10%
Chi phí tài chính	8,921	2.70%	10,633	2.50%	19.19%	6,994	3.90%
Chi phí bán hàng	4,359	1.30%	9,473	2.30%	117.32%	4,028	2.20%

Chi phí quản lý	16,762	5.10%	24,889	5.90%	48.48%	14,109	7.90%
Chi phí khác	697	0.20%	580	0.10%	-16.79%	73	0.04%
Tổng	311,323	94.50%	389,860	92.60%	25.23%	163,674	91.14%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và BCTC hợp nhất quý 2/2015 của TrangCorp

Chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Công ty là giá vốn hàng bán, chiếm hơn 80% trên doanh thu thuần, kế tiếp là chi phí quản lý chiếm xấp xỉ 5-6%. Trong các năm qua, TrangCorp luôn luôn phấn đấu giảm tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu bằng cách (1) tăng sản lượng sản phẩm qua mỗi năm, (2) cải tiến thiết bị sản xuất, (3) tận dụng khả năng đàm phán giá cũng như kinh nghiệm về dự báo giá nguyên liệu đầu vào để tồn trữ nguyên vật liệu. Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2014 giảm mạnh khoảng 3,4% là do trong năm 2014 giá tôm giảm mạnh so với năm trước, và Công ty đã dự trữ được nhiều nguyên liệu tôm trong thời điểm đó. Chi phí bán hàng tăng hơn 50% từ 4,3 tỷ năm 2013 lên đến 9,4 tỷ năm 2014 do TrangCorp đẩy mạnh các hoạt động marketing và hỗ trợ đội ngũ bán hàng (chi phí Công ty dành cho việc tham gia hội nghị nước ngoài được đầu tư mạnh trong năm 2014). Chi phí quản lý cũng tăng mạnh xấp xỉ 48% so với năm 2013, phần lớn là do chi phí cho đội ngũ nhân viên quản lý tăng mạnh cho việc khai thác thị trường mới như Hàn Quốc, Nhật. Chi phí tài chính năm 2014 tăng khoảng 1,5 tỷ đồng so với năm trước là do Công ty vay thêm khoảng 71 tỷ các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để tài trợ cho vốn ngắn hạn của Công ty. 6 tháng đầu năm 2015, chi phí giá vốn trên doanh thu thuần tiếp tục được cải thiện so với năm 2014 trong khi các chi phí khác ở mức khá ổn định.

5.4. Trình độ công nghệ

Hiện nay, trên diện tích 10.000m², Công ty hiện đang vận hành 9 dây chuyền sản xuất và hệ thống kho có năng suất hiện tại khoảng 16 tấn thành phẩm/ngày đối với tất cả các mặt hàng giá trị gia tăng. Các máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất hiện nay của Công ty hầu như nhập từ nước ngoài (Châu Âu, Nhật bản) sau đó bộ phận kỹ thuật của Công ty tự cải tiến nhằm phù hợp với quy trình sản xuất hơn và nâng cao hiệu suất của các máy móc. Ngoài ra, với đội ngũ hơn 400 nhân viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp, công ty luôn đảm bảo việc sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn quốc tế được các bạn hàng chấp nhận.

Với mục tiêu nhắm đến thị trường xuất khẩu nên ngay từ khi thành lập, TrangCorp đã đầu tư hệ thống trang thiết bị và máy móc hiện đại nhất cho các nhà máy chế biến. Các nhà máy chế biến đã và đang xây dựng là nhà máy kiểu mẫu về quy trình và đầu tư thiết bị công nghệ mới sẽ tiết kiệm chi phí tiêu hao năng lượng, đảm bảo chất lượng tốt nhất và thời gian ngắn nhất cho việc sản xuất ra thành phẩm.

Một số dây chuyền và máy móc tiêu biểu của công ty đã và đang sử dụng:

STT	Tên máy móc/dây chuyền	Năng suất	Xuất xứ chính	Ngày đưa vào sử dụng	Công dụng
1	Máy đá vảy1/ Flake ice machine	500 kg/h	Japan	Aug-05	Tạo đá ướp nguyên vật liệu
2	Máy đá vảy2/ Flake ice machine	500 kg/h	Japan	Nov-12	Tạo đá ướp nguyên vật liệu

3	Tủ đông gió 1/Blast freezer 1	500kg/1h	Japan	Aug-05	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
4	Tủ đông gió 2/Blast freezer 2	500kg/1h	Japan	Aug-05	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
5	Tủ đông gió 3/Blast freezer 3	500kg/1h	Japan	Jan-10	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
6	Tủ đông gió 4/Blast freezer 4	500kg/1h	Japan	Apr-10	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
7	Tủ đông gió 5/Blast freezer 5	400kg/1h	Japan	Apr-10	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
8	Tủ đông gió 6/Blast freezer 6	400kg/1h	Japan	Apr-10	Cấp đông sản phẩm, nguyên liệu
9	Kho lạnh 1/Cold store 1	200 tấn	Japan	Aug-05	Dự trữ hàng hóa
10	Kho lạnh 2/Cold store 2	100 tấn	Bitzer	Dec-09	Dự trữ hàng hóa
11	Băng chuyền IQF 1/IQF 1 freezer	500 kg/h	Japan	Aug-05	Cấp đông nhanh sản phẩm
12	Băng chuyền IQF 2/IQF 2 freezer	500 kg/h	Japan	May-13	Cấp đông nhanh sản phẩm
13	Kho mát 1/ Chiller 1	10 tấn	Sanyo/Japan	Aug-05	Giữ nhiệt độ thấp
14	Kho mát 2/ Chiller 2	8 tấn	Sanyo/Japan	Aug-05	Giữ nhiệt độ thấp
15	Kho mát 3/ Chiller 3	10 tấn	Sanyo/Japan	Aug-05	Giữ nhiệt độ thấp
16	Kho mát 4/Chiller 4	5 tấn	Sanyo/Japan	Jul-09	Giữ nhiệt độ thấp
17	Máy trữ bột 1/Fermentation tank 1	200kg/mẻ	Australian	Jun-10	Dự trữ bột nguyên liệu
18	Máy trữ bột 2/Fermentation tank 2	150 kg/mẻ	Australian	Jun-10	Dự trữ bột nguyên liệu
19	Máy làm da bánh tráng 1/ Pastry machine 1	100 kg/h	Australian	Jun-10	Tạo da sản phẩm
20	Máy làm da bánh tráng 2/ Pastry machine 2	150 kg/h	Australian	Aug-05	Tạo da sản phẩm
21	Máy làm da bánh tráng 3/ Pastry machine 3	150 kg/h	china	Jul-07	Tạo da sản phẩm
22	Máy nấu nước sốt 1/ cooking sauce machine	100 L/h	việt nam	Jan-11	Tạo sốt chấm
23	Máy nấu nước sốt 2 / cooking sauce machine	100 L/h	Taiwan	May-12	Tạo sốt chấm
24	Tủ hấp1/Steamer	1000 kg/h	việt nam	Aug-05	Hấp sản phẩm
25	Tủ hấp2/Steamer	500 kg/h	việt nam	15/4/2012	Hấp sản phẩm
26	Nồi luộc, hấp/Boiler	100 kg/h	việt nam	Aug-05	Hấp sản phẩm
27	Máy chiên băng tải 1/ Frier 1	150 kg/h	việt nam	Sep-05	Chiên sản phẩm
28	Máy chiên băng tải 2/Frier 2	200 kg/h	việt nam	Jul-08	Chiên sản phẩm
29	Máy chiên băng tải 3/Frier 3	200 kg/h	việt nam	Apr-09	Chiên sản phẩm
30	Máy chiên băng tải 4/ Frier 4	200 kg/h	việt nam	Apr-09	Chiên sản phẩm
31	Máy chiên băng tải 5/ Frier 5	300 kg/h	việt nam	Dec-09	Chiên sản phẩm
32	Máy chiên băng tải 6/Frier	300 kg/h	việt nam	Dec-09	Chiên sản phẩm

	6				
33	Máy chiên băng tải 7/ Frier 7	300 kg/h	việt nam	Dec-09	Chiên sản phẩm
34	Máy chiên băng tải 8/ Frier 8	400 kg/h	việt nam	Dec-11	Chiên sản phẩm
35	Máy chiên băng tải 9/ Frier 9	400 kg/h	việt nam	Dec-14	Chiên sản phẩm
36	Dây chuyền nướng bánh tự động	1000 kg/h	china	May-14	Nướng sản phẩm
37	Máy cắt băng trắng úc 4/ Pastry cutter 4	200 kg/h	Australian		Cắt nguyên liệu
38	Máy cắt rau củ 1/ Vegetable cutter1	300 kg/h	Taiwan	Aug-05	Cắt nguyên liệu
39	Máy cắt rau củ 2/ Vegetable cutter2	300 kg/h	Taiwan	Aug-05	Cắt nguyên liệu
40	Máy xay nhân 1 /Crusher 1	300 kg/h	việt nam	Aug-05	Xay nguyên liệu
41	Máy xay nhân 2/Crusher 2	300 kg/h	việt nam	Aug-08	Xay nguyên liệu
42	Máy xay nhân 3 /Crusher 3	300 kg/h	việt nam	Aug-05	Xay nguyên liệu
43	Máy cán bột 1 chiều 01/Roll dough unit1	50 kg/h	Taiwan	Aug-05	Cán bột nguyên liệu
44	Máy cán bột 2 chiều 01/Roll dough unit	100 kg/h	Taiwan	Jan-12	Cán bột nguyên liệu
45	Máy cán bột 2 chiều 02/Roll dough unit	100 kg/h	Taiwan	Oct-14	Cán bột nguyên liệu
46	Máy cán bột 2 chiều 03 /Roll dough unit	100 kg/h	Taiwan	Oct-14	Cán bột nguyên liệu
47	Máy lọc dầu	2000 L/h	việt nam	Jun-10	Lọc dầu theo tiêu chuẩn
48	Hệ Thống Lọc và Chứa Dầu	1000 L/h	việt nam	Jul-15	Lọc dầu theo tiêu chuẩn
49	Máy lọc dầu	2000 L/h	việt nam	Aug-14	Lọc dầu theo tiêu chuẩn
50	Máy vô hộp tự động	50 hộp/phút	china	Aug-14	Tự động hóa vô hộp
51	Máy vô bao PE tự động	20 túi /phút	việt nam	Dec-14	Tự động hóa vô bao
52	Xử lý nước thải/ Water treatment	500m3/ngày	JAPAN	Jul-05	Hệ thống xử lý nước thải

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) của TrangCorp bao gồm một đội ngũ cán bộ dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực thực phẩm với việc liên tục nghiên cứu sản phẩm nhằm cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường cũng như nắm bắt những nhu cầu mới. Công ty hiện tại tuyển dụng chuyên gia nước ngoài đứng đầu bộ phận R&D để có khả năng nắm bắt được thị hiếu và đáp ứng được những yêu cầu của khách hàng tại những thị trường xuất khẩu phương Tây.

Khi các sản phẩm mới được chuẩn bị bán ra thị trường, Công ty đều tiến hành nghiên cứu nhu cầu, hành vi và thị hiếu người tiêu dùng thông qua các đối tác hiện có của mình nhằm nắm bắt được sự phù hợp của sản phẩm đối với thị trường.

Hàng năm Công ty đều tổ chức các chuyến đi tiếp xúc trực tiếp để tìm hiểu về khách hàng nhằm có được giải pháp điều chỉnh phù hợp; đồng thời tìm hiểu nhu cầu mới phát sinh để có kế hoạch cho hoạt động chế biến xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu của các nhà nhập khẩu về chất lượng lẫn mẫu mã sản phẩm.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

❖ Hệ thống quản lý chất lượng

Với chiến lược bảo đảm chất lượng sản phẩm ở mức cao, TrangCorp đã dày công theo đuổi quá trình cải tiến quy trình sản xuất cũng như quản lý chất lượng và đạt được một loạt các chứng nhận của các tổ chức uy tín trong nước cũng như quốc tế. Đây là thế mạnh lớn của TrangCorp mà đa số các doanh nghiệp trong ngành chưa có được dựa trên chi phí đầu tư, thời gian, nguồn lực con người mà Công ty đã bỏ ra trong suốt những năm hoạt động kể từ khi thành lập đến nay. Các chứng nhận tiêu biểu có thể kể đến như: (1) HACCP – chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản; quy định bởi Cục quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản và được áp dụng trong nước; (2) BRC – tiêu chuẩn toàn cầu cho an toàn thực phẩm; áp dụng toàn cầu và được phép xuất khẩu vào thị trường Anh và một số Công ty bán lẻ lớn tại Hoa Kỳ; (3) IFS – tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế; áp dụng quốc tế và cần phải có đối với khách hàng nhập khẩu nước ngoài (chủ yếu là châu Âu), v.v.

Bên cạnh đó, Công ty luôn đặt lên hàng đầu và tuân thủ theo các quy chuẩn này trước và sau khi đạt được chứng nhận, nhằm đáp ứng việc tái đánh giá các chứng nhận qua từng giai đoạn từ 1-3 năm. Các chứng nhận mà TrangCorp đã đạt được vừa là tấm giấy thông hành giúp các sản phẩm của Công ty đến tay khách hàng, vừa là thước đo nghiêm ngặt nhất đo lường hệ thống quản lý chất lượng của Công ty.

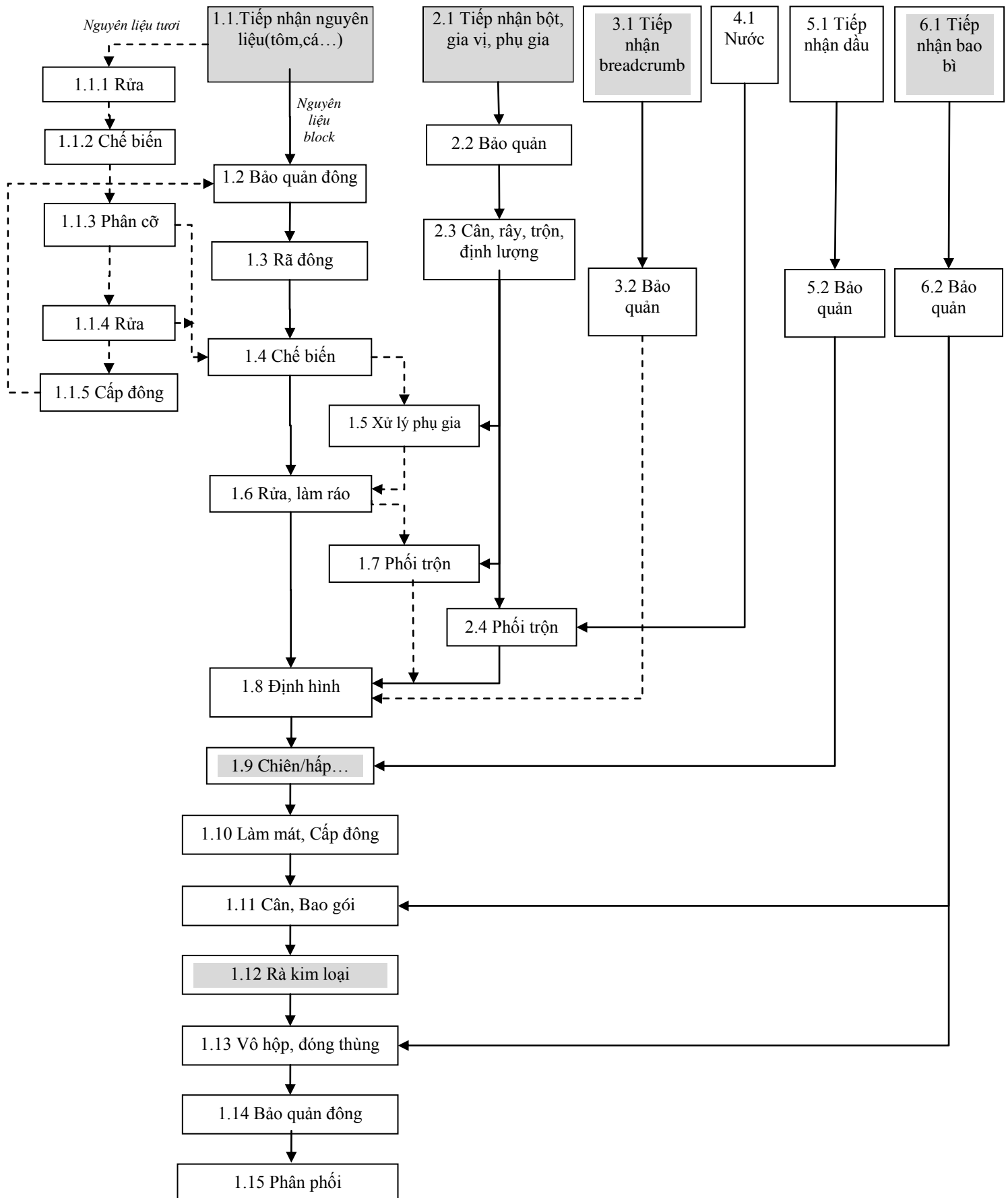
❖ Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty hiện có 32 nhân viên, có trình độ học vấn tốt và luôn được đầu tư trong việc tập huấn, đào tạo để đáp ứng đầy đủ những quy chuẩn bắt buộc. Nhân viên bộ phận kiểm tra chất lượng thường xuyên được đào tạo qua các lớp về HACCP, sử dụng bảo quản hóa chất phụ gia, kiểm nghiệm vi sinh, kháng sinh; hiệu chuẩn thiết bị đo lường phòng thí nghiệm, quản lý chất lượng trong chế biến thủy sản v.v do Cục quản lý chất lượng an toàn vệ sinh và thú y thủy sản (NAFIQAVED), Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản v.v tổ chức.

Công ty đã đầu tư phòng thí nghiệm với trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ việc lấy mẫu và phân tích sản phẩm để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho phòng sản xuất, kiểm nghiệm vi sinh và kháng sinh, kiểm hàng trước khi xuất bán.

Tất cả các quy trình kiểm tra chất lượng đều được tuân theo một cách nghiêm ngặt ở mọi khâu trong sản xuất từ khâu thu mua sản phẩm đến khi ra được thành phẩm hoàn thiện.

Quy trình sản xuất thực phẩm chế biến đông lạnh



QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHẾ BIẾN ĐÔNG LẠNH

5.7. Hoạt động marketing và hệ thống phân phối

➤ Hoạt động marketing

Marketing là một trong những nhân tố làm nên thành công của TrangCorp từ khi thành lập cho đến nay. Kể từ năm 2013, công ty đầu tư khoảng 1% giá trị doanh thu mỗi năm cho hoạt động marketing nhằm duy trì vị thế cũng như mở rộng thị trường.

Các hoạt động marketing của TrangCorp bao gồm việc quảng bá sản phẩm trên thị trường thông qua các đợt triển lãm, hội chợ, tài trợ, quảng cáo. Thông qua các hoạt động marketing này, TrangCorp có cơ hội khai thác và mở rộng thị trường mới ngoài các khách hàng truyền thống. Trong thời gian tới, TrangCorp sẽ mở rộng sang các nước châu Âu như Hà Lan, Đức, Tây Ban Nha và khu vực Bắc Âu, khu vực Trung Đông như các nước Ả Rập và khu vực nam Mỹ.

Các hoạt động marketing Công ty đã tham gia như:

- Tích cực tham dự các hội chợ thủy sản quốc tế hàng năm tiêu biểu như Vietfish (Việt Nam), hội chợ Brussels (Bỉ) và Boston (Mỹ). Sẽ tham gia hội chợ thủy sản Việt Nam (Vietfish) kể từ năm 2016.
- Thông qua các tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài.
- Tiếp thị qua mạng internet.
- Thực hiện các hình ảnh, catalogue quảng cáo.

➤ Hệ thống phân phối

Hệ thống kênh phân phối cũng là một thế mạnh đóng góp nên sự tăng trưởng doanh thu ấn tượng của TrangCorp những năm qua. Hệ thống bán hàng của TrangCorp bao gồm 2 kênh phân phối chính là qua các siêu thị lớn tại các thị trường nước ngoài và qua các bên phân phối thứ ba. Kênh phân phối qua các bên thứ ba bao gồm những đối tác truyền thống mà Công ty đã có được mỗi quan hệ hợp tác từ khi mới thành lập. Các đối tác này có uy tín trên thị trường quốc tế và luôn bảo đảm sự ổn định trong việc phân phối các sản phẩm của TrangCorp.

Bên cạnh đó, TrangCorp có một đội ngũ bán hàng có kỹ năng, được đầu tư bài bản nhằm tiếp cận và mở rộng thêm thị trường tới các nhà cung cấp dịch vụ ăn uống như quán ăn, nhà hàng, khách sạn. Cho đến hiện nay các sản phẩm của TrangCorp đã có mặt tại các hệ thống siêu thị lớn trên thế giới như Walmart, Costco (Mỹ), Asda, Morrison, Aldi, Sainbury, Iceland, Lidl... (Châu Âu), Woolworths, Coles Aldi... (Úc). Đây là điểm mạnh về thị trường mà rất ít doanh nghiệp Việt Nam có được.

5.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Thương hiệu đăng ký: Công ty cổ phần Trang (Trang Corp)
- Logo Công ty đã được đăng ký nhãn hiệu:



5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng mua hàng lớn đã thực hiện năm 2014

Đv: triệu đồng

Số hợp đồng	Ngày ký HD	Thời hạn thực hiện	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng
06HĐMB-2014	1/20/2014	01/2014-12/2014	CTY CP XNK THỦY SẢN NGHỆ AN 2	Tôm thẻ chân trắng còn vỏ bỏ đầu	80,000
006/HĐMB/2014-ICF	5/22/2014	6/2014-07/2014	CTY CP ĐẦU TƯ TM THỦY SẢN (INCOMFISH)	Tôm thẻ chân trắng size 41-50;51-60;61-70;71-60	17,901
02/2014/F16-TR	5/6/2014	05/2014-06/2014	CTY CP ĐÔNG LẠNH QUY NHƠN	Tôm thẻ vỏ 41-50;51-60;61-70	12,202
18/HĐKT/2014.KS	4/28/2014	05/2014-07/2014	CTY TNHH KHÁNH SỬNG	Tôm thẻ vỏ 41-50;51-60;61-70	9,690
03/2014/F16-TR	6/20/2014	07/2014-08/2014	CTY CP ĐÔNG LẠNH QUY NHƠN	Tôm thẻ vỏ ;51-60;61-70;71-90	9,346
14/HĐKT/2014.KS	4/23/2014	05/2014-08/2014	CTY TNHH KHÁNH SỬNG	Tôm thẻ vỏ 51-6;61/70;71-90	9,310
53/HĐKT/2014.KS	10/15/2014	10/2014-01/2015	CTY TNHH KHÁNH SỬNG	Tôm thẻ vỏ size 26-30; 31/40	8,805
04/2014/F16-TR	8/11/2014	08/2014-09/2014	CTY CP ĐÔNG LẠNH QUY NHƠN	Tôm thẻ 51-60;61-70;71-90	5,930
01/2014/TG-CPT	2/24/2014	03/2014	CTY CP THỦY SẢN TRƯỜNG GIANG	Cá tra fillet	881
01/T/HĐKT/2014	3/1/2014	01/2014-02/2014	CTY TNHH TM DV THỦY SẢN TÂY NAM	Cá tra file đông lock 90/120gr	793
01/2014/HĐMB-HA-T	6/16/2014	06/2014	CTY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẠNH AN	Cá hồi đông lạnh	92

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

Các hợp đồng bán hàng lớn đã được ký kết trong năm 2015

Đơn vị: USD

Ngày hợp đồng	Thời hạn thực hiện	Đối tác	Sản phẩm	Giá trị hợp đồng
Tháng 3/ 2015	Quý 1/2015	FREDAG AG OBERFELD	Cá Basa tẩm bột	152,977.0
Tháng 3/2015	Quý 1/2015	QSR TRADING SDN BHD FORMERLY	Tôm quần khoai tây	95,135.00
Dec-14	Từ 1-3/2015	SEMIWON FOOD CO.,LTD	Chả giò bút chì	28,782.00
Tháng 11/2014 đến tháng 2/2015	Quý 1/2015	WESTBRIDGE FOODS LIMITED	Tôm chế biến, bánh mè, bánh pizza	1,138,183.00
Tháng 7-9/2015	Quý 3-4/2015	WESTBRIDGE FOODS LIMITED	Tôm chế biến	1,249,583.37
Tháng 5-8/2015	Quý 3-4/2015	Wool Worths Ltd	Tôm, hải sản chế biến, da chả giò	557,220.00
Tháng 5-8/2015	Quý 3-4/2015	TrangFood Ltd	Tôm, hải sản, rau củ chế biến	345,994.00
Tháng 6-9/2015	Quý 3-4/2015	Trang UK Ltd	Tôm, hải sản, rau củ chế biến	9,243,674.00
		TỔNG		12,811,548.37

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, năm 2014 và 6 tháng 2015

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đv: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng 2015	
	Trị giá	Trị giá	Tăng trưởng (%)	Trị giá
Tổng giá trị tài sản	217.883	326.272	49,7	316.399
Vốn chủ sở hữu	52.307	80.120	53,2	99.052

Doanh thu thuần	329.276	420.992	27,9	179.596
Lợi nhuận thuần HĐKD	21.531	34.935	62,3	18.707
Lợi nhuận khác	183	472	157,9	(71)
Lợi nhuận trước thuế	21.714	35.408	63,1	18.636
Lợi nhuận sau thuế	19.926	32.587	63,5	18.030
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền/ Vốn điều lệ	20%		-	-
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu / Vốn điều lệ	66.67%	60%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	47,06%	49,18%	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2014 và BCTC hợp nhất quý 2/2015

**Ghi chú: Năm 2014, TrangCorp không có Công ty con nên BCTC 2014 là BCTC của TrangCorp*

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua có những bước phát triển vượt bậc, thể hiện qua các mức tăng trưởng cao của các chỉ tiêu về tài sản, doanh thu và lợi nhuận của Công ty qua các năm.

Tổng tài sản của Công ty cuối năm 2014 đạt mức 326,2 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 50% so với năm 2013. Chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng 68%, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền tăng 176% do lượng tiền mặt cuối năm khách hàng trả về nhiều dồn vào thời điểm cuối tháng 12/2014. Bên cạnh đó công ty cũng gia tăng lượng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng để hưởng lãi suất tiền Việt Nam đồng. Các khoản phải thu khách hàng cũng tăng 37% do lượng hàng xuất nhiều trong kỳ cho giai đoạn chủ yếu tháng 10, 11 và 12/2014. Hàng tồn kho tăng 58% so với năm 2013 do công ty trữ hàng để sản xuất cho quý 1/2015.

Doanh thu thuần năm 2014 của Công ty đã có mức tăng mạnh hơn mức 420,9 tỷ đồng, tăng 27,9% so với năm 2013, do hoạt động bán hàng với các bên thứ ba truyền thống với TrangCorp tại thị trường Anh và Úc tăng mạnh. Cụ thể doanh thu thị trường Anh năm 2014 là 269 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2013 tương ứng là 168 tỷ đồng. Doanh thu thị trường Úc năm 2014 là 43,5 tỷ đồng, tăng 117% so với năm 2013 là 20 tỷ đồng.

Nhờ đóng góp tăng trưởng của doanh thu mà cả lợi nhuận trước và sau thuế đều tăng trưởng trên 63% so với năm 2013. Tuy một số các loại chi phí như chi phí bán hàng và chi phí tài chính trong năm 2014 có tăng đáng kể so với năm 2013 nhưng do năm 2014 doanh thu tăng trưởng mạnh đã khiến việc tăng của các chi phí trên đã không gây ảnh hưởng lớn tới lợi nhuận của năm 2014.

Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 khả quan so với năm 2014. Doanh thu thuần đạt 179, 6 tỷ đồng, tăng 70% so với 6 tháng đầu năm 2014. Lợi nhuận trước thuế 6 tháng 2015 đạt 18,6 tỷ đồng tăng 61% so với cùng kỳ năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do

công ty có đơn hàng mới từ khách hàng tại Châu Á , giá trị đơn hàng gần 2,5 triệu USD và công ty đã giao hàng trong 6 tháng đầu năm 2015.

Tháng 03/2015, công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận giữ lại và tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 80 tỷ đồng. Sau đó, công ty đã huy động thành công 30 tỷ đồng mệnh giá trong đợt phát hành vào tháng 7/2015. Đợt tăng vốn này còn bổ sung hơn 49,8 tỷ đồng vào thặng dư cổ phần của công ty, được sử dụng chủ yếu để cải tạo nhà máy hiện tại của TrangCorp; đầu tư 75% vào Dasumy; đầu tư 65% Dary, tài trợ dự án nhà máy mới tại KCN Hiệp Phước, bổ sung vốn lưu động cho TrangCorp.

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

✓ Những nhân tố thuận lợi:

- Trong năm 2014, thị trường tôm đã hồi phục sau giai đoạn khủng hoảng do bệnh dịch EMS trong năm 2013 khiến nguồn cung sụt giảm mạnh và giá tôm tăng cao. Công ty đã tận dụng được lợi thế về nguồn cung đầu vào từ các nhà mua với giá cạnh tranh, giúp biên lợi nhuận gộp tăng mạnh so với năm 2013. Trong những tháng đầu năm 2015, công ty đã thu mua được một lượng tôm nguyên liệu với giá thấp hơn 10-15% giá trên thị trường để chuẩn bị cho sản xuất.
- Diện tích và sản lượng tôm nuôi tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2014, diện tích tôm bị dịch bệnh giảm so với năm 2013, trong khi sản lượng của các nước cạnh tranh như Thái Lan tiếp tục giảm 50% và Trung Quốc chưa hồi phục. Điều này giúp sản phẩm của TrangCorp có thể cạnh tranh dễ dàng hơn tới các thị trường nước ngoài khi các thị trường trên gặp khó khăn. Mô hình nuôi tôm cùng cá rô phi để phòng ngừa dịch bệnh EMS đang được đánh giá cao, hy vọng sẽ được nhân rộng cho ngành nuôi tôm.
- Nguồn nhân công trong năm 2014 ổn định, trong thời điểm mùa vụ cao điểm từ tháng 5 đến tháng 10 Công ty có đủ nguồn lao động phục vụ làm thêm ca.

✓ Khó khăn, thách thức:

- Trong năm 2014, chi phí nhân công trung bình tăng khoảng 15% so với năm trước, gây áp lực tăng chi phí giá thành sản phẩm và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.
- Trong điều kiện kho lạnh của Công ty đã được sử dụng hết công suất, Công ty đã phải đi thuê những kho lạnh khác trên địa bàn. Tuy nhiên các kho này cũng thường xuyên xảy ra tình trạng quá tải, khiến các xe hàng của Công ty phải chờ đợi để được nhập hàng vào kho, gây ra tăng chi phí nhân công và điện. Trong kế hoạch đầu tư mới năm 2015, TrangCorp sẽ thực hiện xây thêm kho lạnh để giải quyết vấn đề này, đồng thời chuẩn bị đáp ứng đủ kho lạnh khi tăng công suất nhà máy.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành

Theo tổng cục hải quan, TrangCorp là một trong những công ty nằm trong danh sách 5 doanh nghiệp đứng đầu chuyên về các mặt hàng xuất khẩu giá trị gia tăng từ tôm, cá và rau củ trong năm 2014 cùng với các doanh nghiệp xuất khẩu hàng giá trị gia tăng trong

nước khác như Cầu tre, Agrex Sài Gòn, Hải Việt, Sao ta... v.v..Luôn đáp ứng những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm của thị trường quốc tế, TrangCorp là một trong những doanh nghiệp hiếm hoi trong ngành có được một danh sách những chứng chỉ về chất lượng sản phẩm và quy trình sản xuất thỏa mãn được đòi hỏi của các bạn hàng quốc tế như IFS – Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế, BRC – Tiêu chuẩn toàn cầu cho an toàn thực phẩm hay BAP – Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt với phạm vi áp dụng toàn cầu, v.v.Để đạt được tiêu chuẩn đó, là một quá trình theo đuổi và quản lý nghiêm ngặt trong mọi mặt của quy trình sản xuất của toàn thể đội ngũ quản lý và cán bộ nhân viên trong một thời gian dài, cả trước và sau khi đạt được chứng nhận. Đây là một nhân tố tạo nên sự thành công mà TrangCorp đã tạo dựng được từ khi thành lập, tạo ra một lợi thế cạnh tranh to lớn so với các đối thủ trong ngành. Bên cạnh đó, TrangCorp có một chiến lược marketing đúng đắn và hệ thống phân phối hết sức hiệu quả, thể hiện rõ qua lượng đơn hàng ổn định và tăng trưởng hàng năm (năm 2013 doanh thu tăng trưởng 59% và năm 2014 tăng 26%) từ những khách hàng lớn tại châu Âu, châu Mỹ, châu Á và Úc. Công ty đang có kế hoạch đầu tư một hệ thống máy móc sản xuất chế biến hiện đại theo hướng tự động hóa để tăng năng suất khoảng 20% và giảm chi phí nhân công.

Hiện tại TrangCorp là nhà sản xuất các mặt hàng sản phẩm giá trị gia tăng có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường lớn trên thế giới như châu Âu, Mỹ, Úc và châu Á. Với lợi thế này, Công ty đã tăng cường hợp tác với các đối tác trong ngành để xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế về:

- + Nguồn nguyên liệu như Global Gap cho sản phẩm tôm thẻ;
- + Đăng ký các chứng nhận về sử dụng dầu cọ theo tiêu chuẩn quốc tế RSPO;
- + Đăng ký và thực hiện sản xuất, nhà xưởng theo tiêu chuẩn BRC, IFS, v.v là những quy chuẩn cần thiết trên thế giới.

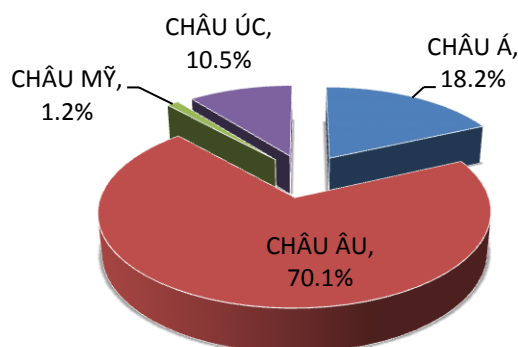
Giá trị xuất khẩu các sản phẩm của TrangCorp 2012-2014

Đơn vị: đồng

DOANH THU XUẤT KHẨU THEO THỊ TRƯỜNG	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
CHÂU Á	1.802.866.963	2.566.346.339	75.137.886.330
<i>Hàn Quốc</i>	1.802.866.963	2.566.346.339	2.950.631.171
<i>Thái Lan</i>	-	-	72.187.255.159
CHÂU ÂU	161.843.284.902	303.062.648.191	289.700.032.041
<i>Anh</i>	149.413.285.598	285.210.371.936	277.505.568.067
<i>Đức</i>	-	6.688.136.364	-
<i>Pháp</i>	2.696.977.893	-	-
<i>Thụy sỹ</i>	9.733.021.412	11.164.139.891	12.194.463.974

DOANH THU XUẤT KHẨU THEO THỊ TRƯỜNG	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
CHÂU MỸ	3.070.807.987	2.665.298.189	5.053.168.122
<i>Mỹ</i>	3.070.807.987	2.665.298.189	4.531.808.279
<i>Uruguay</i>	-	-	521.359.843
CHÂU ÚC	39.915.167.180	20.041.122.553	43.553.609.608
<i>Úc</i>	39.915.167.180	20.041.122.553	43.553.609.608
TỔNG	206.632.127.033	328.335.415.272	413.444.696.101

Thị trường xuất khẩu của Trang năm 2014



Nguồn: Trang Corp

8.2. Triển vọng phát triển ngành

- Ngành lương thực thực phẩm trên thế giới có tiềm năng phát triển rất lớn do nhu cầu về thực phẩm ngày một tăng cao do dân số thế giới sẽ cán mốc 11 tỷ người vào năm 2020, trong số đó 2 tỷ người dân trong tình trạng thiếu ăn và tình trạng mất an ninh lương thực luôn là vấn đề thường trực. Trong 40 năm qua, giá lương thực đã tăng 2 tới 3 lần và luôn ở trong tình trạng ở mức cao trong một thời gian dài trở lại đây.
- Theo xu hướng phát triển của ngành thực phẩm nói chung, ngành thực phẩm chế biến sẵn nói riêng, luôn chứa đựng tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là do tác động trực tiếp của quá trình phát triển của xã hội khiến việc tiêu thụ các sản phẩm chế biến sẵn là không thể thiếu, đặc biệt là tại các nước phương tây. Theo báo cáo của Mintel – một tổ chức nghiên cứu thị trường có uy tín tại Anh, thì nhu cầu về đồ ăn chế biến sẵn tại châu Âu là rất lớn. Cụ thể là một phần ba số người Đức có ít nhất một bữa ăn trong tuần sử dụng thực phẩm chế biến sẵn (2013); 4 trong số 10 người được hỏi đến từ Pháp, Đức và Ba Lan nói rằng họ sử dụng đồ ăn chế biến sẵn trong các bữa tối trong tuần; hay với một quốc gia như Pháp với sự cầu kỳ trong ẩm thực, hai trong ba người tiêu dùng tìm đến các sản phẩm thịt và gia cầm làm sẵn.
- Đối với thị trường trong nước, tuy quá trình phát triển có chậm hơn so với các quốc gia đã phát triển, Việt Nam cũng bắt đầu xuất hiện những nhân tố tạo điều kiện thuận lợi cho sự bùng nổ của ngành chế biến thực phẩm ăn sẵn, cụ thể như: (1) Sự dịch chuyển của nền kinh tế sang lĩnh vực dịch vụ, nền kinh tế hướng đến công nghiệp hóa, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, v.v dẫn đến sự hình thành thói quen sống của người dân theo hướng tiết kiệm thời gian và sử dụng nhiều hơn các sản phẩm thức ăn nhanh/chế biến sẵn; (2) Sự hội nhập của Việt Nam với thế giới khiến phụ nữ trở nên bình đẳng hơn so với nam giới, góp phần đẩy mạnh sự tham gia của phụ nữ vào trong mọi ngành nghề của nền kinh tế. Phụ nữ ngày càng dành ít thời gian hơn cho việc nấu nướng cho gia đình do thời gian ngày càng eo hẹp. Việc tiêu thụ các sản phẩm thức ăn chế biến sẵn chắc chắn là giải pháp tối ưu cho các bà nội trợ trong tương lai; (3) Thu nhập bình quân của người dân Việt Nam ngày càng được cải thiện, cùng với đó là sự thay đổi nhận thức và nhu cầu sản phẩm có chất lượng an toàn thực phẩm cao hơn, các thức ăn chưa chế biến hoặc chế biến sẵn ở các chợ hay cơ sở tư nhân sẽ có xu hướng nhường chỗ cho các mặt hàng chế biến sẵn. Charoen Pokphand Foods (CP) - Công ty lớn nhất Thái Lan trong lĩnh vực chế biến thực phẩm đã và đang tiến hành đầu tư vào thị trường Việt Nam nhằm khai thác tiềm năng của các sản phẩm thức ăn chế biến và đồ ăn chế biến sẵn, với mục tiêu tăng cường nhận thức của người dân về dòng sản phẩm này.

8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- Quyết định số 1690/QĐ-TTg của Chính Phủ năm 2010 đã phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản của Việt Nam đến năm 2020 sẽ phát triển thủy sản thành một ngành sản xuất hàng hóa, có thương hiệu uy tín, có khả năng cạnh tranh cao trong hội nhập kinh tế quốc tế với tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thủy sản từ 8 - 10%/năm, kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 8 - 9 tỷ USD/năm. Điều này có tác động tích cực đến sự ổn định và tăng trưởng nguồn đầu vào là các sản phẩm thủy sản của TrangCorp, giúp tăng sản lượng trong những năm tới và hoàn toàn phù hợp với định hướng đẩy mạnh sản xuất của Công ty.
- Việc thông qua Hiệp định tự do thương mại (FTA) giữa Việt Nam và châu Âu dự kiến trong năm 2015 sẽ là cơ hội lớn cho hàng nông/thủy sản của Việt Nam vào châu Âu, giảm gánh nặng về hàng rào thuế quan và đặc biệt là tránh được những quy định khắt khe về kiểm dịch động thực vật.
- Sản phẩm chính của Công ty vẫn là thực phẩm đông lạnh chế biến từ thủy sản, trong đó mặt hàng tôm chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu xuất khẩu của Công ty. Định hướng của TrangCorp trong những năm tiếp theo là sẽ mở rộng và tăng trưởng sản xuất các sản phẩm thức ăn đã chế biến từ thủy sản, đặc biệt là sản phẩm từ tôm. Để đạt mục tiêu trên TrangCorp sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống nhà xưởng chế biến cũng như các máy móc thiết bị cho hoạt động chế biến nhằm nâng cao năng lực chế biến thực phẩm từ thủy sản. Trong xu hướng phát triển của ngành thực phẩm nói chung và ngành thực phẩm chế biến thức ăn sẵn nói riêng, trên cả thế giới lẫn tại Việt Nam, chiến lược phát triển này của TrangCorp là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển trong tương lai.
- Trong năm 2015 TrangCorp đang thực hiện đầu tư vào dự án nhà máy mới DaryFood, với mục tiêu tăng công suất bằng việc sử dụng nhà máy mới này cho hoạt động sơ chế sản phẩm cho nhà máy hiện tại, khi đó nhà máy hiện tại của TrangCorp sẽ chuyên môn hóa sản xuất hàng giá trị gia tăng để tăng công suất đạt mức 20 tấn/ngày. Bên cạnh đó DaryFood cũng thực hiện chế biến sản xuất hàng giá trị gia tăng để mở rộng phục vụ mảng khách hàng là những nơi có dịch vụ ăn uống như nhà hàng, khách sạn. Dự án DaryFood chính thức khởi công vào tháng 9 năm 2015 và đi vào hoạt động vào giai đoạn 1 là đầu Quý 2/2016 và giai đoạn 2 là cuối quý 2/2016. Đây là bước phát triển mạnh của TrangCorp nhằm tận dụng tiềm năng phát triển của thị trường trong thời gian sắp tới.
- Bên cạnh đó, TrangCorp có tầm nhìn chiến lược trong giai đoạn 2016-2019 về việc mua lại những doanh nghiệp cùng ngành nghề để tăng cường vị thế và đẩy mạnh thị trường bao phủ của TrangCorp, cụ thể như các công ty có hệ thống phân phối hàng nội địa, có sản phẩm có thể xuất khẩu sang các thị trường lớn mà TrangCorp đã thiết lập hệ thống sẵn có hoặc các nhà máy có vùng nuôi, đại lý thu mua thủy hải sản, nông sản để đảm bảo nguyên liệu đầu vào cho TrangCorp. Đây là một chiến lược đúng đắn của ban lãnh đạo TrangCorp và hoàn toàn có thể thực hiện được để phục vụ mục tiêu phát triển.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến 30/06/2015 số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 425 người.

Tình hình lao động trong Công ty tính đến tháng 30/06/2015

Lao động	Số lượng lao động	Tỉ trọng
Số lượng nhân viên	425	100%
Phân theo giới tính		
▪ Nữ	225	53%
▪ Nam	200	47%
Phân theo trình độ chuyên môn		
▪ Đại học và trên đại học	70	16,47%
▪ Cao đẳng	12	2,42%
▪ Trung cấp	16	3,77%
▪ Đã qua đào tạo nghề và phổ thông	327	76,94%

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

9.2. Chính sách đối với người lao động

- Công ty Cổ phần Trang luôn xem nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và luôn chú trọng đến việc tăng cao giá trị nguồn nhân lực. Chính vì thế chính sách nhân sự của TrangCorp được xây dựng với mục đích biến nguồn nhân lực trở thành ưu thế cạnh tranh hàng đầu của TrangCorp. Chính sách nhân sự của TrangCorp với mục tiêu cao nhất là sự phát triển bền vững của TrangCorp luôn gắn kết với sự thỏa mãn và lợi ích của nhân viên. Bên cạnh đó, TrangCorp luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật như: chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, chế độ làm việc và nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe, v.v. Ngoài ra, tất cả người lao động còn được hưởng rất nhiều các chế độ, chính sách như sau:
 - o Chính sách thưởng: nhằm động viên, khích lệ, tạo động lực làm việc cho nhân viên, chính sách khen thưởng của Công ty được thực hiện trên nguyên tắc khách quan, công bằng, dân chủ, kịp thời theo những quy định thống nhất, kết hợp khen thưởng tinh thần và vật chất. Đồng Công ty cũng có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín cho Công ty.
 - o Chính sách thăng tiến: nhằm tạo nguồn bổ sung cho lực lượng lãnh đạo của Công ty, tạo động lực phát triển cho nhân viên, được thực hiện trên nguyên tắc khách quan, công bằng.
 - o CBCNV toàn Công ty đều được hưởng tối thiểu 13 tháng lương/1 năm.
 - o Có chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho CBCNV ở xa nhà.
 - o Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
 - o Thực hiện chính sách “Ươm mầm tương lai”, Công ty có những quỹ học bổng dành cho các em học sinh sinh viên học giỏi, có hoàn cảnh khó khăn, không có đủ điều

- kiện đến trường, đào tạo các em trở thành những nhà lãnh đạo tương lai của Công ty thông qua các chương trình theo học ở nước ngoài.
- Nhằm hỗ trợ người lao động tăng năng suất, Công ty đang có kế hoạch cải tiến máy móc hiện đại, đưa vào dây chuyền sản xuất, giảm bớt công đoạn sử dụng thủ công.
 - Công ty tổ chức tham quan nghỉ mát hàng năm cho CBCNV.
 - Môi trường làm việc: với quan niệm sự thành công của Công ty còn phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, hứng thú với công việc của CBCNV. Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự quan tâm đến điều kiện làm việc của CBCNV: bố trí văn phòng làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ, cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết cho CBCNV.
 - Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBCNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn của mình trong mối quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.
 - TrangCorp có chiến lược phát triển nguồn nhân lực bằng việc lập chương trình tài trợ học bổng và cơ hội việc làm cho sinh viên mới ra trường đạt thành tích xuất sắc để đào tạo thế hệ lãnh đạo trẻ trong tương lai. Hàng năm công ty dành 10 suất học bổng cho chương trình này tại Việt Nam và 1-2 suất cho du học tại nước ngoài, nơi mà TrangCorp đã có thị trường hoặc sẽ mở thị trường trong tương lai gần.
 - Mỗi năm Trangcorp phải được đánh giá trách nhiệm xã hội và được chấp thuận từ những tổ chức lớn, có uy tín trên thế giới để đảm bảo rằng công ty luôn có những chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó công ty còn đảm bảo những tiêu chí khác khó hơn mà khách hàng quan tâm, chủ yếu để chăm lo đời sống của người lao động tại công ty

Đối với xã hội

- Hiện nay TrangCorp là nhà tài trợ chính cho dự án từ thiện xã hội (Trang Foundation) tại Huế. Trang Foundation được thành lập từ năm 2014 với danh nghĩa là tên cá nhân của Ông Hồ Văn Trung và Bà Nguyễn Minh Nguyệt, trong đó TrangCorp là nhà tài trợ chính. TrangFoundation dự kiến sẽ xây dựng những quán cơm xã hội 5.000đồng/phần ăn đầy đủ chất dinh dưỡng bao gồm, nước, cơm, canh, đồ xào và đồ mặn thịt/cá để phục vụ cho những tầng lớp sinh viên hoặc người nghèo có bữa no lòng.
- Hiện quán cơm đầu tiên đã được mở tại Huế từ tháng 3/2014 và dự kiến sẽ mở quán tiếp theo tại Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2015.
- Với tôn chỉ là tích cực tham gia hoạt động từ thiện xã hội, TrangFoundation sẽ cố gắng duy trì và mở rộng hoạt động để chung tay góp sức xây dựng những tài năng trẻ là sinh viên, giới trẻ để mai này cống hiến lại cho nước nhà.

10. Chính sách cổ tức

Trong những năm vừa qua, Công ty luôn thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mức cổ tức cho các năm 2013 và năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Vốn điều lệ (triệu đồng)	20.000	50.000
Cổ tức bằng cổ phiếu/vốn điều lệ	66,67%	60%
Cổ tức bằng tiền/ vốn điều lệ	20%	

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30 năm
Máy móc và thiết bị	02 - 20 năm
Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
Tài sản cố định vô hình	03 - 07 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động trong Trang Corp trong năm 2014 là hơn 7.000.000 đồng/tháng. Mức lương này cao hơn mức lương bình quân của ngành chế biến thực phẩm thủy hải sản trong cùng địa phương.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ. Tính đến thời điểm đăng ký niêm yết, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Hàng tồn kho

Đv: triệu đồng

Hàng tồn kho	2013	2014	6 tháng 2015
Nguyên liệu, vật liệu	45,829	66,288	89,202
Công cụ, dụng cụ	674	812	393
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4,549	14,039	19,735
Thành phẩm	10,382	13,964	10,750
Hàng hóa	-	3	
Hàng gửi đi bán	-	2,217	
Tổng	61,434	97,323	120,080

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý 2-2015 hợp nhất

Hàng tồn kho chủ yếu của Công ty là nguyên liệu, vật liệu (tôm). Nguyên liệu tôm tồn kho của công ty tăng dần qua các năm tương ứng với doanh thu tăng dần qua các năm. Nguyên nhân do công ty trữ lượng hàng cuối năm để phục vụ cho việc sản xuất vào quý 1 và quý 2 năm sau. Công ty đã thu thập thông tin và đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của lượng hàng tồn kho này và nhận thấy rằng không có khoản dự phòng nào cần trích lập theo chế độ kế toán hiện hành.

Tổng hợp Thuế phải nộp Nhà nước

Đv: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Thuế giá trị gia tăng			20
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.777	2.620	606
Thuế thu nhập cá nhân	113	438	97

Thuế nhà đất và tiền thuê đất	3	-	-
Tổng cộng	1.892	3.059	723

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và BCTC Quý 2-2015 hợp nhất chưa kiểm toán của Trang Corp

Trích lập các quỹ theo luật định

Việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định.

Tại ngày 31/12/2013, ngày 31/12/2014 và ngày 30/06/2015: Công ty không có số dư của Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ đầu tư phát triển do lợi nhuận được phân bổ vào Lợi nhuận chưa phân phối, chia cổ tức và bổ sung vào phát triển hoạt động kinh doanh.

Tổng dư nợ vay

Tình hình dư nợ vay

Đv: triệu đồng

Đối tượng cho vay	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
1. Vay ngắn hạn	123.946	194.557	172.665
Ngân hàng Standard Chartered Bank	0.078	37.860	21.014
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	54.138	52.330	59.401
Ngân hàng Agribank	4.260	3.097	
Ngân hàng MB Bank	46.653	47.034	37.127
Ngân hàng TMCP Phương Đông	5.368	-	
Ngân hàng Natixis	-	25.262	18.116
Ngân hàng Vietinbank	-	18.775	18.507
Ngân hàng Standard chartered (GBP)	4.340	-	
Vay cá nhân	5.109	10.200	18.500
2. Vay dài hạn	7.292	8.296	17.169
Ngân hàng Á Châu (ACB)	3.039	5.043	6.853
Ngân hàng MB Bank	4.253	3.253	2.752
Ngân hàng Vietinbank CN6			7.564

Tổng Cộng	131.238	202.853	189.834
------------------	----------------	----------------	----------------

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và Quý 2- 2015 hợp nhất chưa kiểm toán của Trang Corp

Vốn vay của Trang Corp chủ yếu là vốn vay ngắn hạn. Trong năm 2014 số dư vốn vay tăng mạnh so với năm 2013, tổng vốn vay ngắn hạn và dài hạn tăng từ 131,2 tỷ đồng cuối năm 2013 lên đến 202,8 tỷ đồng cuối năm 2014 và đến 30/06/2015 vốn vay là 189,8 tỷ đồng. Trong thời gian qua và hiện nay, vốn vay ngắn hạn được công ty sử dụng để tài trợ cho vốn lưu động trong các hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể công ty đã dùng những khoản vay ngắn hạn này để mua nguyên liệu, vật liệu, thanh toán các khoản chi phí hoạt động thường xuyên trong công ty, chi phí nhân công, và các chi phí phục vụ cho sản xuất kinh doanh để tạo ra sản phẩm bán cho khách hàng. Thời hạn vay các khoản vay ngắn hạn là từ 5-6 tháng, sau khi vay để phục vụ sản xuất đơn hàng thì công ty dùng tiền thu về từ những đơn hàng để trả các khoản nợ vay ngắn hạn này.

Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu khách hàng	73.561	92.429	74.502
Trả trước cho người bán	1.588	10.712	17.887
Các khoản phải thu khác	168	45	3.569
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Tổng cộng	75.317	103.186	95.957

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và Quý 2- 2015 hợp nhất chưa kiểm toán của Trang Corp

MỘT SỐ KHOẢN PHẢI THU KHÁCH HÀNG CÓ GIÁ TRỊ LỚN

Ngày 30/06/2015

Đơn vị: VND

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Tính đến 30/09/2015 đã thu
1	Wool Worths International	5,773,969,299	902,343,233
2	Trangs Food PTY LTD	10,933,597,512	4,149,082,994
3	Trang UK	5,109,668,397	2,476,837,122
4	Trangs Group USA Incorporated	20,642,011,339	11,834,776,446

5	QSR Trading SDN BHD Formerly	8,025,838,959	8,025,838,959
---	------------------------------	---------------	---------------

- Các khoản phải trả

Khoản phải trả

Đvt: triệu đồng

Nội dung	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	158.284	237.776	200.177
Vay ngắn hạn	123.946	194.557	172.665
Phải trả cho người bán	29.262	30.655	16.911
Người mua trả tiền trước	420	191	283
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.892	3.059	723
Phải trả người lao động	3.138	5.417	4.231
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	163	3.739	5.364
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(536)	158	-
Nợ dài hạn	7.292	8.296	17.169
Vay và nợ dài hạn	7.292	8.296	17.169

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và Quý 2-2015 hợp nhất chưa kiểm toán của TrangCorp.

MỘT SỐ KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN CÓ GIÁ TRỊ LỚN

Ngày 30/06/2015

STT	Tên đơn vị	Số tiền	Số tiền đã thanh toán	Thời gian thanh toán
4	Công Ty TNHH NVC	836,763,114	836,763,114	31/08/2015
5	CTY TNHH UNI- President Vietnam .	760,650,000	760,650,000	31/08/2015
8	Công Ty TNHH Thủy Sản Hòa Bình	774,540,000	774,540,000	31/08/2015
9	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Xuất Nhập Khẩu Lam Sơn	1,416,958,056	1,416,958,056	30/07/2015
10	Cơ Sở Thái Loan - Nguyễn Hoàng Thơ	2,306,336,100	2,306,336,100	30/09/2015
13	Công ty CP KCN Hiệp Phước	3,595,212,845		30/09/2015

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,03	1,15
Hệ số thanh toán nhanh ($[(TSLĐ - \text{Hàng tồn kho})/Nợ \text{ ngắn hạn}]$)	Lần	0,64	0,74
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,76	0,75
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,17	3,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Lần	5,32	4,34
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Lần	1,80	1,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,05	7,74
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	47,06	49,18
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,91	11,98
Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	6,54	8,30
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	99.630	8.320

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và báo cáo hợp nhất Quý 2-2015 chưa kiểm toán của TrangCorp

**Ghi chú: Năm 2014, TrangCorp không có Công ty con nên BCTC 2014 là BCTC của TrangCorp*

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng

Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

Hội đồng quản trị		
1	David Hồ	Chủ tịch HĐQT
2	Hồ Văn Trung	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT
4	Võ Thiên Chương	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Minh Tâm	Thành viên HĐQT
Ban Tổng Giám đốc		
1	Nguyễn Minh Nguyệt	Tổng giám đốc
2	Võ Thiên Chương	Giám đốc tài chính
3	Brian Shane Viccars	Giám đốc kỹ thuật
Ban kiểm soát		
1	Vũ Thị Minh Chiến	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phan Minh Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
Kế toán trưởng		
1	Lê Thị Tường Hạnh	Kế toán trưởng

12.2. Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Hội đồng quản trị

Ông David Hồ – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	DAVID HỒ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/04/1985
Nơi sinh:	Úc
CMND:	E3048452-27/09/2007-Australia
Quốc tịch:	Úc

Quốc gia:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	50 Elm Street Lugarno NSW,2210 Australia
Số ĐT liên lạc:	(08) 97 800 888
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Kinh doanh thương mại
Quá trình công tác:	
Từ 01/01/2013 – 31/12/2005	Trưởng phòng quản lý kinh doanh TrangFood, công ty chuyên phân phối hàng hóa thực phẩm – Úc
Từ 01/01/2006 – 31/12/2008	Giám đốc quản lý TrangFood, công ty chuyên phân phối hàng hóa thực phẩm – Úc
Từ 01/01/2009 – 2013	Giám đốc quản lý kiêm Giám đốc kinh doanh quốc tế Công ty chế biến thực phẩm Trangs Food - Úc
Từ 09/2015 – Nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	2.550.000 cổ phần, chiếm 23,18% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	2.550.000
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Ông Hồ Văn Trung – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	HỒ VĂN TRUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/04/1952
Nơi sinh:	Tỉnh Thừa Thiên – Huế
CMND	191769088 Cấp ngày 07/11/2007 tại Tp.Huế
Quốc tịch:	Úc
Quê quán:	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	5BP3-15 Sky Garden 2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	08-37800900
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, kỹ sư chế biến thực phẩm, Quản trị thương mại.
Quá trình công tác:	
Từ 1980-2000	Công ty chế biến thực phẩm Trangs Food – Úc – Giám đốc
Từ 2000 – 2007	Trangs Group - Chuyên viên bán hàng Quốc tế
Từ 2007-Nay	Công ty CP Trang – Việt Nam - Cố vấn chiến lược và cố vấn công nghệ
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Cố vấn chiến lược và cố vấn công nghệ CTCP Trang.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	1.901.600 cổ phần, chiếm 17,28% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	1.901.600
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	Không

Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà Nguyễn Minh Nguyệt – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN MINH NGUYỆT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	21/04/1956
Nơi sinh:	Tỉnh Vĩnh Long
CMND/Passport số:	PA2180292 Cấp ngày 28/02/2015 tại Úc
Quốc tịch:	Úc
Quê quán:	Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	5BP3-15 Sky Garden 2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	08 37 800 900
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thực phẩm
Quá trình công tác	
Từ 1980-1990	Giám đốc quản lý chất lượng tại Công ty sản xuất Kem Street - Úc
Từ 1990 – 2005	Giám đốc nhà máy sản xuất thực phẩm TrangFood - Úc
Từ 2005-T9/2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Trang – Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	1.172.400 cổ phần, chiếm 10,65% tổng số cổ phần

▪ Đại diện sở hữu	0
▪ Cá nhân sở hữu:	1.172.400
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Ông Võ Thiên Chương – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	VÕ THIÊN CHƯƠNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/01/1980
Nơi sinh:	Tỉnh Tiền Giang
CMND:	0231687771 cấp ngày 25/09/2000 tại CA.Tp HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Tỉnh Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	26/2A Trần Quang Diệu, P.13, Q.3, Tp. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 97 800 888
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Đại học Tài Chính, kế toán – Kiểm toán
Quá trình công tác:	
Từ 2003 – 2007	Kế toán trưởng, kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
Từ 2007 - 2012	Trưởng phòng tư vấn doanh nghiệp, Giám đốc chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
Từ 2012 - Nay	Giám đốc tài chính Công ty CP Trang

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Tài Chính CTCP Trang
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 20/8/2015):	50.000 cổ phần, chiếm 0,46% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	50.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Những người có liên quan: (có sở hữu cổ phần)	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Bà Nguyễn Minh Tâm – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	NGUYỄN MINH TÂM
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	20/04/1967
Nơi sinh:	Tỉnh Vĩnh Long
CMND:	N5372443 Cấp ngày 20/6/2011 tại Úc
Quốc tịch:	Úc
Quê quán:	Tỉnh Vĩnh Long
Địa chỉ thường trú:	38 Carishbrook Ave Punchbowl NSW 2196, Australia
Số ĐT liên lạc:	(08) 97 800 888
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thực phẩm
Quá trình công tác:	
1985 – 1990	Trưởng phòng quản lý chất lượng Công ty sản xuất Kem Street - Úc
1990 – 2005	Trưởng phòng quản lý chất lượng Công ty Chế biến

	Thực phẩm Trangs Food – Úc
2005 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Trangs
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT CTCP Trangs
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	350.000 cổ phần, chiếm 3,18% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	350.000
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không

1. Ban Giám đốc:

Bà **Nguyễn Minh Nguyệt** - **Tổng Giám đốc** - xem lý lịch ở phần Hội đồng quản trị

Ông **Võ Thiên Chương** – **Giám đốc tài chính** - xem lý lịch ở phần Hội đồng quản trị

Ông **Brian Shane Viccars** - **Giám đốc kỹ thuật**

Họ và tên:	Brian Shane Viccars
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/12/1972
Nơi sinh:	Bushey
CMND/Passport:	523042448 Cấp ngày 12/5/2014 tại United Kingdom
Quốc tịch:	British
Quê quán:	Bushey
Địa chỉ thường trú:	Suite 215 – Crown House North Circular Road – Park Royal London NW107N, United Kingdom
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thực phẩm

Quá trình công tác:	
Từ 1989 – 2008	Kiểm toán viên kỹ thuật chất lượng tại Tulip UL Ltd
Từ 2009 - 2015	Giám đốc chất lượng tại Gressingham Foods, Giám đốc quản lý chất lượng tại Fish Processor Scotland.
Từ 2015 – Nay	Giám đốc kỹ thuật quản lý chất lượng Công ty CP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc kỹ thuật
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 30/09/2013):	0
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác	
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

2. Ban Kiểm soát:

Bà Vũ Thị Minh Chiến – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	VŨ THỊ MINH CHIẾN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/12/1954
Nơi sinh:	Long An
CMND	020588536 Cấp ngày 20/9/2012 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Long An
Địa chỉ thường trú:	285/125/22 CMT8, P.12, Quận 10 Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 37800900
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Kinh tế tài chính
Quá trình công tác:	
Từ 2003 – 2005	Phó giám đốc Công ty kinh doanh hàng TTVN (Công ty dệt may Việt Nam)
Từ 2005 – 2009	Giám đốc Hành chính nhân sự Công ty CP Trang
Từ 2009 – 2015	Giám đốc điều hành Công ty CP Trang
Từ 2015 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	216.000 cổ phần, chiếm 1,96% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	Không có
▪ Cá nhân sở hữu:	216.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	Không có
Những người có liên quan: (có sở hữu cổ phần)	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Ông Phan Minh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	PHAN MINH HẢI
------------	----------------------

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	25/09/1966
Nơi sinh:	TP HCM
CMND	022923805 Cấp ngày 28/12/2007 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú:	939/8 Kha Vạn Cân, P Linh Tây, Q Thủ Đức, TP HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 37800 900
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Kỹ Sư Chế Tạo máy, Cử Nhân Kinh Tế
Quá trình công tác:	
Từ 1990-1993	Nhân Viên phòng Cơ điện, Xí nghiệp phụ tùng xe đạp số 2
Từ 1994-1997	Quản đốc phân xưởng, Cty Phát triển Kỹ Thuật- Tedco
Từ 1997-2011	Giám sát SX → Trưởng Bộ phận kho → Trưởng Phòng kế hoạch ngành thực phẩm → Trưởng dự án xây dựng và phát triển nhà phân phối, Cty Unilever Việt Nam.
Từ 2011 - 2014	Giám Đốc Logistic, Cty Bánh Kẹo Phạm Nguyên
Từ 2014 - Nay	Trưởng phòng cơ điện Công ty CP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng cơ điện Công ty CP Trang
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	Không có
▪ Đại diện sở hữu:	Không có
▪ Cá nhân sở hữu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

Bà Trần Thị Thu Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	TRẦN THỊ THU HẰNG
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	01/01/1981
Nơi sinh:	Bình Định
CMND	025294149 Cấp ngày 16/6/2015 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Định
Địa chỉ thường trú:	237/11 Nguyễn Thị Thập, Quận 7, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 37800 900
Trình độ văn hóa:	Cử nhân, CPA, ACCA
Trình độ chuyên môn:	Kế toán kiểm toán
Quá trình công tác:	
Từ 2003 – 2014	Giám đốc kiểm toán Công ty kế toán kiểm toán tư vấn Việt Nam
Từ 2014 – Nay	Trưởng phòng thuế và quản lý dự án Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
7/2015 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng phòng thuế và quản lý dự án Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	Không có
▪ Đại diện sở hữu:	Không có
▪ Cá nhân sở hữu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	Không có
Những người có liên quan: (có sở hữu cổ phần)	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có

3. Kế toán trưởng

Bà Lê Thị Tường Hạnh – Kế toán trưởng

Họ và tên:	LÊ THỊ TƯỜNG HẠNH
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	09/08/1980
Nơi sinh:	Tỉnh Bến Tre
CMND:	023364064 Cấp ngày 16/10/1996 tại Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Quê quán:	Tỉnh Bến Tre
Địa chỉ thường trú:	58/19 Đoàn Văn Bơ, P.9, Q.4, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	08 38 700 900
Trình độ văn hóa:	Đại học

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính – doanh nghiệp
Quá trình công tác:	
▪ 9/2002 đến 10/2008	Làm việc tại CTCP Tân Tân
▪ 11/2008 đến nay	Làm việc tại CTCP Trang
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng CTCP Trang
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ hiện tại:	1.100 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần
▪ Đại diện sở hữu:	0
▪ Cá nhân sở hữu:	0
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:	Không
Những người có liên quan: (có sở hữu cổ phần)	Không
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/06/2015

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	67.464	33.943	33.520
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.133	5.251	10.881
Máy móc thiết bị	44.364	26.066	18.298
Phương tiện vận tải	5.783	1.725	4.057
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.182	900	282

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	244.774	175.846	68.927
-------------------	---------	---------	--------

*Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 2- 2015 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Trang
Danh mục tài sản là đất đai và bất động sản*

Tên tài sản	Diện tích (m2)	Địa điểm	Tình trạng giấy tờ đất/ Dự kiến làm thủ tục về đất
Quyền sử dụng đất	7.074,7	Lô A14b, KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, Nhà Bè	Quyền sử dụng đất, Thời hạn: 29/12/2048
Căn hộ	282,65	C3-1 khu Sky Garden 1-R1-1 Khu phố 3, P. Tân Phong, Quận 7	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và báo cáo hợp nhất Quý 2-2015 chưa kiểm toán của TrangCorp

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	30/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Mua căn hộ (Sky Garden)	1.250.000.000		
Chế tạo máy móc, thiết bị		166.515.000	748.523.949
Xây dựng nhà máy Dary Food			13.153.647.687
Tổng chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.250.000.000	166.515.000	13.902.171.636

Nguồn: BCTC năm 2014 đã được kiểm toán và báo cáo hợp nhất Quý 2-2015 chưa kiểm toán của TrangCorp

Chi phí xây dựng nhà máy Dary Food chủ yếu gồm chi phí thuê đất và tiền tư vấn thiết kế bản vẽ cho nhà máy.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận năm 2015 - 2017

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	% tăng trưởng/2014	Kế hoạch	% tăng trưởng/2015	Kế hoạch	% tăng trưởng/2016

Doanh thu thuần	421	510	21%	788	55%	1000	27%
Lợi nhuận sau thuế	33	55	67%	66	20%	82	24%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,84%	10,78%		8,4%		8,2%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	93%	69%		60%		75%	
Cổ tức	60%	50%	-	25%	-	25%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Trang

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015:

Kế hoạch của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang gặp nhiều thuận lợi và có tốc độ tăng trưởng mạnh so với năm 2014. Mức tăng trưởng doanh thu của năm 2014 là 27,9% so với năm 2013 và mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của năm 2014 là 63,5% so với năm 2013. Trang Corp đã đặt ra mục tiêu trong năm 2015 là doanh thu tăng trưởng 21% và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 67% so với năm 2014 do năm 2015 công ty có đầu tư để tự động hóa một số dây chuyền máy móc thiết bị, giúp tiết giảm chi phí nhân công, chi phí vận hành, sản xuất sản phẩm. Mặt khác, công ty đã tìm được nhà cung cấp một số nguyên liệu chính như tôm, dầu chiên với giá rẻ hơn 2014.

Tính đến thời điểm 30/09/2015 tổng đơn hàng công ty đã ký là hơn 15 triệu USD, đạt gần 70% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần đạt 179, 6 tỷ đồng, tăng 70% so với 6 tháng đầu năm 2014. Lợi nhuận trước thuế 6 tháng 2015 đạt 18,6 tỷ đồng tăng 61% so với cùng kỳ năm 2014. Công ty ước tính 9 tháng đầu năm 2015 doanh thu đạt 330 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 41,6 tỷ đồng. Nếu Công ty giữ vững tình hình hoạt động với tốc độ tăng trưởng ổn định như năm ngoái thì doanh thu và lợi nhuận cuối năm 2015 sẽ dự kiến đạt được theo kế hoạch 2015.

Hiện nay công ty bắt đầu tham gia nhiều hội chợ triển lãm của Châu Á, Mỹ, Châu Âu và sắp tới là Việt Nam để đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng nhằm gia tăng doanh số cho công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đẩy mạnh đội ngũ bán hàng để tiếp cận và làm việc với các khách hàng tại Châu Âu, Mỹ, Nhật, Châu Á, Khu vực Trung Đông...để marketing sản phẩm của công ty. Theo thống kê không chính thức, mặt hàng giá trị gia tăng của TrangCorp hiện chiếm chưa đến 0.2% thị phần của khu vực Châu Âu, Mỹ và Úc (những thị trường mà TrangCorp đang bán hiện tại). Do đó công ty còn rất nhiều thị trường để tiếp cận và bán hàng, đó là chưa kể đến thị trường của các nước Châu Á và Trung đông, điều này làm tăng khả năng thực hiện kế hoạch các năm sau từ 2016 – 2017 của công ty khi công ty có nguồn lực tài chính vững mạnh và đội ngũ bán hàng quốc tế chuyên nghiệp được huấn luyện và đầu tư bài bản.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trang Corp là một trong các công ty ở Việt Nam có doanh số cao về xuất khẩu giá trị gia tăng từ các mặt hàng là thực phẩm đông lạnh được chế biến từ thủy sản cho các thị trường

quốc tế. Với dây chuyền sản xuất hiện đại, hệ thống bán hàng hiệu quả và chất lượng sản phẩm đạt chuẩn quốc tế, uy tín và vị thế của Công ty đang ngày càng được nâng cao và tạo ra lợi thế kinh doanh lớn cho TrangCorp trong tương lai.

Công ty có một đội ngũ ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, luôn tâm huyết và có tầm nhìn, đây cũng là một yếu tố rất quan trọng đã và sẽ góp phần vào sự thành công của Trang Corp trong những năm tiếp theo.

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Trang. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông.**
2. Mệnh giá: **10.000 đồng/Cổ phần.**
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: **11.000.000 cổ phiếu.**
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Minh Nguyệt	TV HĐQT/ TGD	1.172.400	586.200
2	Hồ Văn Trung	TV HĐQT	1.901.600	950.800
3	David Hồ	Chủ tịch HĐQT	2.550.000	1.275.000
4	Nguyễn Minh Tâm	TV HĐQT	350.000	175.000
5	Võ Thiên Chương	TV HĐQT	50.000	25.000
6	Vũ Thị Minh Chiến	Trưởng BKS	216.000	108.000
7	Lê Thị Tường Hạnh	Kế toán trưởng	1.100	550
Cộng			6.241.100	3.120.550

Nguồn: TrangCorp

Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán có quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán có quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, phải cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Do đó cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty kể từ ngày niêm yết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng: phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá

5.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của công ty

Tại thời điểm 31/12/2014:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.000.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 80.199.915.527 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{80.199.915.527}{5.000.000} = 16.040 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Tại thời điểm 30/06/2015:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/06/2015: 99.052.254.377 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{99.052.254.377}{8.000.000} = 12.382 \text{ đồng/ cổ phần}$$

5.2. Phương pháp tính giá**5.2.1. Tính giá theo phương pháp P/E**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức:

$$P = \text{EPS} * \text{P/E bqn}$$

Trong đó:

P: giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/Ebqn: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong ngành chế biến thực phẩm (thủy hải sản đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn) có cùng quy mô về vốn với CTCP Trang đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

5.2.2. Tính giá theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức:

$$P = \text{BV} * \text{P/Bbqn}$$

Trong đó:

P: giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/Bbqn được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong ngành chế biến thực phẩm (thủy hải sản đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn) có cùng quy mô về vốn với CTCP Trang đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá nêu trên và các phương pháp khác theo quy định, mức giá giao dịch dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của CTCP Trang sẽ được Hội đồng quản trị tính toán dựa trên những phương pháp tính giá phù hợp và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài.

Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán:

Hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định tại Thông tư 123/2015/TT-BTC.

Tại thời điểm ngày 17/10/2015, Công ty có 06 cổ đông nước ngoài sở hữu 4.184.400 cổ phần, chiếm 38,04% vốn điều lệ của Công ty.

7. Các loại thuế liên quan

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất, thuế xuất nhập khẩu, thuế môn bài. Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì bắt đầu từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty.

Công ty Cổ phần Trang được hưởng chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 1526/UB-CNN do UBND TP.HCM cấp ngày 15/03/2005, cụ thể như sau:

- Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm kinh doanh có lãi và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi. Năm 2011 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng trong 12 năm đầu kể từ khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh là 15% và những năm sau đó sẽ áp dụng theo quy định hiện hành. Công ty bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2005.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

Tổ chức tư vấn:

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5&6 Tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 823 3299 - Fax : (84.8) 3 823 3301

Website : www.hsc.com.vn

Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM (AISC)

Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3930 5163 Fax: (84 8) 3930 4281

Website : www.aisc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Điều lệ công ty
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính Quý 2-2015 (Hợp nhất và công ty mẹ)
4. Các tài liệu khác



Tp.HCM, ngày...tháng năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Giám Đốc

David Hồ

Nguyễn Minh Nguyệt

Trưởng Ban Kiểm soát

Giám đốc tài chính

Kế toán trưởng

Vũ Thị Minh Chiến

Võ Thiên Chương

Lê Thị Tường Hạnh



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng.....năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tổng Giám Đốc**

Johan Nyvene